

NAM DƯỢC THẦN HIỆU

Mười khoa chữa bệnh

QUYỂN IX

CÁC BỆNH NHI KHOA

I - SƠ SINH

Trẻ em mới sinh hình hài non nớt, khí huyết còn ít, tinh túy chưa đầy, tạng phủ chưa đủ, gân cốt chưa cứng, da dẻ chưa dày, nên dễ lạnh dễ nóng, dễ đói dễ no. Nếu mẹ nuôi không khéo thì hay sinh bệnh, cho nên lúc mới sinh phải gìn giữ cẩn thận, mới mong con được lành mạnh. Hễ con mới lọt lòng mẹ, trong miệng có một cục máu độc, cần lấy lụa quấn đầu ngón tay móc bỏ đi, nếu làm không kịp mà nó nuốt xuống thì sắc *Cam thảo* và *Hoàng liên* ra nước đặc mà cho uống, để mửa máu xấu ấy ra rồi mới cho bú, làm như vậy chẳng những không di độc về sau mà lại còn thông minh.

Hoặc dùng *Chu sa* thủy phi nghiền nhỏ, trộn với *mật ong*, viên như hạt đậu, lúc dùng hòa tan vào sữa, cho uống ba ngày liên, ngày một viên để ngừa bệnh sỏi, đậu.

Phàm trẻ sơ sinh lấy 5 thứ rễ, *đào, liễu, mơ, dâu, hòe*, rửa sạch thái nhỏ, hoặc gia *Khổ sâm, Bạch chỉ* sắc đậm, lọc bỏ bã, lại gia nước *mật heo* một cái, chừ ấm rửa rốn trẻ rồi sẽ cắt. Nếu cắt rốn trước rồi rửa sau thì khi con bé thành bệnh uốn ván, khi lớn lên thành bệnh đau ruột. Cắt rốn xong kiêng nước lấy *Tóc rối* đốt thành than hòa dầu mè bôi vào rốn.

Phàm cho trẻ bú, không nên cho bú dồn một lúc, sẽ làm cho trẻ mắc chứng cam, tích, bí, tích (1), lại không cho ăn no quá, không cho mẹ: ấm quá nên để cho nó chịu một ít đói rét, để khỏi sinh bệnh.

Phàm trẻ con 3 tuổi trở lên, không nên cho ăn đồ ngọt, béo, cay, nóng, tanh lạnh, ương, cùng thịt gà để khỏi sinh nhiều bệnh.

1. Phương thuốc dùng tắm cho trẻ rất hay:

- *Cỏ ích mẫu* sắc nước đậm mà tắm thì không hay sinh ghê.

2. Phương thuốc giải độc cho trẻ sơ sinh:

- *Cam thảo* nướng qua giã nát, sắc đặc nhỏ vào miệng trẻ chừng bằng vỏ hến, để nó mửa ra chất nước bẩn, khiến trí tuệ trẻ được thông minh, không bệnh, dù sau có lên đậu cũng ít.

- *Lá hẹ* rửa sạch, giã lấy chút ít nước cốt, nhỏ vào miệng nó, sẽ mửa ra nước độc, khí độc, về sau ít tật bệnh.

3. Trị trẻ em sơ sinh, im lặng không khóc, vì dễ khó kém hơn mà sinh ra như thế:

Giội *Nước nóng* vào trẻ, áp rốn trẻ vào bụng người lớn để chuyển hơi nóng, cùng hà hơi vào miệng trẻ độ trăm lần, cho khí ấm chuyển vào bụng, rồi lấy cọng hành từ từ quất vào mình trẻ, tự nhiên sẽ phát khóc.

II - CÁCH XÉT BỆNH

Trẻ sơ sinh mà bị bệnh, một là không phải chỉ do nó, phần nhiều do cha mẹ di truyền, hai là do nuôi nấng trái phép, cư xử thất thường, hoặc vì cha mẹ lúc có bệnh mà giao cấu thành thai hoặc vì lúc giao cấu lửa dâm quá thịnh để lại cho trẻ bẩm thụ khí tà nhiệt, phần nhiều là khí bất hòa, cho nên trẻ chịu khí ấy sinh ra thì khó tránh khỏi bệnh.

1. *Cam*: Bệnh trẻ con gầy gò. Tích: Có bụng trong bụng. Tích: Thức ăn không tiêu.

1. Xét bệnh theo hình sắc:

- Tóc cứng là dương cường: khỏe
- Tóc mềm là âm nhược: yếu
- Cả mình nóng mà 2 chân lạnh là cảm hàn
- Giữa bụng nóng là chứng nhiệt
- Mũi lạnh là lên sỏi
- Tai lạnh là bốc nóng ở trong
- Dưới mắt trên nóng là thực tích.

2. Xem bàn tay để xét bệnh (nam bên tả, nữ bên hữu)

- 5 đầu ngón tay lạnh là kinh phong
- Ngón giữa nóng là cảm hàn.
- Ngón giữa lạnh là lên sỏi, đậu

3. Cách xem chỉ tay:

Trẻ con ba tuổi trở lại khi có bệnh thì nên xem hõ khẩu (nam tả hữu). Xem hõ khẩu ở ngón trỏ, đốt thứ nhất gọi "*phong quan*", đốt thứ hai gọi "*khí quan*", đốt thứ ba gọi "*mệnh quan*". Thấy chỉ tay hiện lên ở phong quan là bệnh còn nhẹ, ở khí quan là bệnh nặng, ở mệnh quan là bệnh khó chữa.

4. Xem màu sắc chỉ tay.

Màu tía là nhiệt, đỏ là hàn, xanh là kinh phong, trắng là cam tích, đen là trúng độc, vàng là tỳ vị yếu.

Hình chỉ tay ở tam quan

1. Phong quan
2. Khí quan
3. Mệnh quan
4. Hõ khẩu



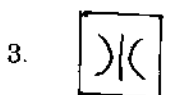
CÁC HÌNH CHỈ TAY

















Hình xương cá: Là chứng kinh phong, nóng lắm.






Hình mũi kim: Là chứng thương phong, cam tả.



Hình chữ thủy: Tích thực, ho, đờm.

4.  Hình chữ út: Bệnh về can: kinh phong.
5.  Hình hai vòng tròn: Bệnh cam tích, thổ nghịch.
6.  Hình chỉ xoắn xuyết: Bệnh sên lải.
7.  Hình chuỗi hạt: Là chứng chết.
8.  Hình chữ thất: Là chứng thương thực.
9.  Hình sáu cong: Là chứng cam lải và phân động ở đại trường.
10.  Hình chỉ xiên, hướng về bên phải: Là chứng thương hàn.
11.  Hình giăng tơ: Là chứng động kinh, phong giật.
12.  Hình quả núi: Là chứng Kinh phong.
13.  Hình chữ phong: Là chứng sâu muộn.
14.  Hình chỉ xiên, hướng về bên trái: Là chứng thương phong.
15.  Hình lưỡi liềm hướng về bên phải: Là chứng khí cam.
16.  Hình lưỡi liềm hướng về bên trái: Là chứng phong cam.
17.  Hình cong ba đợt: Là có vật cứng trong bụng.

18.  *Hành vòng cong: Là chủ về bệnh tê.*
19.  *Hành móc câu hai đầu: Là chứng bị lạnh.*
20.  *Hành 2 móc câu song song: Là chứng bị lạnh.*

5. Biện chứng theo ngũ tạng.

- *Tâm chủ kinh:* Tâm thực thì kêu khóc, phát sốt, khát nước, tâm tư thì thích nằm, sợ hãi, không ăn.
- *Can chủ phong:* Can thực thì trợn mắt, thét to, ngáp, cổ cứng, bực bội khó chịu; can hư thì nghiêng răng, ngự nhiều.
- Hơi thở ra nóng là ngoại cảm.
- Hơi thở ra ấm là nội thương.
- *Tỳ chủ khốn:* Tỳ thực thì ngủ mê mệt, mình nóng, khát nước, tỳ hư thì thổ tả sinh phong.
- *Phế chủ suyễn:* Phế thực thì buồn bực, thở ngáp, hoặc khát hoặc không khát, phế hư thì đầy hơi hay thở dài.
- *Thận chủ hư:* Mất không tinh anh, sợ ánh sáng, mình mẩy nặng nề chỉ có lúc bệnh đậu mùa; thân thủy tràn đầy thì nốt đậu biết sắc đen.

III - CẤP KINH

Ở người lớn gọi là trúng phong, ở trẻ con gọi là cấp kinh. Kinh là thuộc về phong nhiệt, cấp là thuộc về dương lẫn lên tức là dương thịnh âm suy, vì hỏa nhiệt uất kết ở trong, tà phong ở ngoài phạm vào, tâm bị nhiệt thời sinh kinh, can sinh phong mà phát nhiệt, sinh ra các chứng hàm răng cắn chặt, sôi dờm chảy rãi, trợn mắt, uốn ván, tay chân co giật.

Nếu trông mắt lay chuyển, trong miệng có máu, hai chân tấy mảy, bụng dạ co giật, sờ giường nắn áo, hôn mê thở gấp trong bụng nóng đau, bỗng nhiên kêu la là chứng khó chữa. Phép chữa nên thanh tâm nhiệt, khu phong đàm là chủ yếu.

1. Kinh trị cấp, mạn kinh phong phát sốt cầm khẩn lòng bàn tay nóng hàm dờm dãi sục lên, ho hen thở gấp:

Yếm rùa 1 cái, nướng vàng tán nhỏ, hòa với sữa cho uống, tỉnh ngay.

2. Kinh trị trẻ con cấp kinh, phổi sưng khó thở ngực dô, thở gấp, cạnh sườn co, mũi phồng, buồn bực, rối loạn, ho hen, phiền khát, sôi dờm, tiếng khàn, nếu không trị gấp thì chết trong sớm tối:

Hạt bìm bìm đen và hạt bìm bìm trắng đều nửa sòng nửa sao, nghiền nhỏ lấy lớp bột đầu, Đại hoàng nướng, Hạt cau khô. Mỗi vị hai đồng, tán nhỏ, mỗi lần dùng 5 phân, sắc mặt và nước làm thang mà uống thì khỏi.

3. Kinh trị trẻ con kinh phong hôn mê tay mở nắm, uốn ván:

Cò tìm bác, tắm đầu thấp lên, hơ trên mỏ ác hai chân lông mày trên và dưới rốn, nếu mắt tròng lên không xuống được thì hơ ở trên và dưới rốn, nếu bất tỉnh nhân sự thì hơ ở lòng bàn tay lòng bàn chân, và trên dưới trái tim, nếu tay nắm chặt không mở, mép xếch lên thì hơ ở giữa đỉnh đầu và hai lòng bàn tay, nếu miệng sùi bọt trắng thì hơ trên dưới miệng và lòng bàn tay bàn chân.

Đây là phép bí truyền trị kinh phong.

4. Kinh trị trẻ con kinh phong, bất cứ cấp hay mãn tính.

Bọ hung 1 con, giã nát, nước 1 chén, cho bọ hung vào, lại dùng nồi nước nấu sôi 100 đạo rồi để chén thuốc vào mà nấu cách thủy, chờ thuốc nóng lấy ra lọc bỏ bã cho uống thì khỏi.

5. Truyền trị trẻ con động kinh sôi dờm:

Cút chuột dục đốt tồn tính, uống với nước nóng, tỉnh ngay.

6. Kinh trị trẻ con kinh phong khí nghịch, nôn mửa, co quắp, dờm ngệt, chân tay co rút, mắt tròng lệch.

- *Chỉ xác*, bỏ ruột, sao với bột gạo. *Đậu sị*. Hai vị đều nhau tán nhỏ, mỗi lần uống hai phân rượu, nặng lắm thì nửa đồng cân, sắc *Bạc hà* làm thang uống ngày ba lần thì khỏi.

Đầu mèo mun: đốt thành than, tán nhỏ. Mỗi lần uống nửa đồng cân với nước nóng, có pha với ít rượu.

7. Kinh trị trẻ con kinh phong cấm khẩu.

- *Bán hạ sống*, *Bồ kết*. Hai vị đều nhau, tán nhỏ lấy chút ít thổi vào lỗ mũi, nhảy mũi được là sống.

- *Nam tinh* 1 củ, lấy giấy gói lại đem vùi trong lửa cho chín xoi một lỗ nhỏ rồi kê vào miệng cho hơi bốc vào trong răng tự mở được.

Cút chim sẻ, sao tán nhỏ, sắc nước đổ vào miệng, rất hay.

8. Truyền trị trẻ con cấp kinh, phát nhiệt co giật suyễn thở há miệng.

- *Lá xương sông*, *chua me đất*. Hai thứ giã nát, cho vào ít nước, vắt lấy nước cốt, đổ vào miệng còn bã đem xoa khắp mình và đỉnh đầu, thì khỏi.

- *Phân tâm sao*, *Hạt cải trắng sao*. Hai thứ đều nhau, tán nhỏ, mỗi lần uống từ 3 phân đến 1 đồng, tùy trẻ lớn nhỏ mà dùng, lại lấy *bạc hà* 8,9 lá, gừng 3 lát, sắc làm thang mà uống, rất hay.

- *Tỏi* 5 củ đốt trước một chỗ đất cho nóng đỏ, rồi mài tỏi lên đất nóng thành cao, dùng *tầm vĩ* 5 đồng cân, bỏ đầu chân, để lên trên tỏi, lấy bát úp kín, dùng cho ra hơi, một đêm thì lấy *tầm vĩ* ra, tán bột, nhét vào lỗ mũi, miệng phải ngậm nước lạnh, rất hay.

- *Vỏ ốc bươu* lâu năm, đốt thành than, cho vào tí *xạ hương*. Tán bột, hòa với nước nóng đổ vào thì tỉnh.

9. Kinh trị trẻ con thỉnh linh sợ hãi, kêu khóc như có chỗ đau mà không biết bệnh gì.

Tiết gà trống, cắt lấy chút ít, nhò vào miệng thì yên.

Cút trong tổ chim yến, dùng nấu nước để tắm cũng khỏi.

10. Kinh trị trẻ con sau khi động kinh thành chứng câm.

Nam tinh, lấy giấy ướt gói lại vùi trong lửa cho chín, tán nhỏ dùng gan heo đun lấy nước để uống với thuốc trên.

11. Kinh trị trẻ em động kinh chân tay co giật, miệng nhai tóp tép, mắt trợn ngược, hôn mê bất tỉnh.

- *Mắt con hổ*, tán nhỏ, sấy khô hòa với nước hoặc mài với nước cho đặc mà đổ vào.

- *Một sách 7 con, tinh tre 1 nắm, rượu 1 chén, và nước 1 chén, sắc còn 1 nửa cho uống ấm.*

- *Thanh đại*, tùy trẻ con lớn nhỏ mà dùng từ 1/2 đồng cân, hòa với nước sôi cho uống.

- *Tổ ong tàng* nấu nước đặc mà lau khắp người, ngày làm ba bốn lần là khỏi.

12. Kinh trị trẻ em động kinh các loại đều khỏi:

Hoa kinh giới 2 lạng, Phèn phi 1/2 lạng, Phèn chua 1/2 lạng. Cùng tán nhỏ luyện hồ làm viên bằng hạt gạo nếp liều dùng 20 viên, thang tổng với nước gừng ngày uống 2 lần. Hoặc dùng Chu sa làm áo càng tốt.

IV - MẠN KINH

Chứng mạn kinh là do ngoại cảm phong hàn, ẩn bú không tiêu mà sinh ra, hoặc lúc có bệnh uống nhiều thuốc thổ hạ, tỳ vị đều hư rồi sinh ra.

Phát bệnh thì mùa ỉa không chừng độ, mắt hé mở đờm vướng cổ họng như tiếng kéo cửa, miệng mũi hơi thở lạnh, môi nhợt nhạt xanh, mép chảy nước bọt như sắp sinh bệnh động kinh.

Dại khái chứng cấp kinh thì thuộc dương, dương cường mà âm nhược, còn mạn kinh thì thuộc âm, âm thịnh mà dương suy, phép chữa phải khu phong lợi đờm kiên tỳ tráng vị là chủ yếu.

1. Kinh nghiệm dùng phép chữa.

Bệnh mạn kinh là do nguyên khí hư tổn mà sinh ra hôn mê, kíp cứu vào huyết Bách hội thì sống, nếu chờ khí hạ đờm rồi bệnh không khỏi mới cứu thì nguyên khí thoát mất, không chữa được nữa.

2. Kinh trị trẻ con vì mùa ỉa hoặc uống nhầm thuốc lạnh, tỳ hư sinh ra phong đờm, mạn kinh.

Nam tinh 1 củ to nặng 8,9 đồng cân, cắt bỏ rốn, *thiên ma* lùi chín 1 đồng, tán nhỏ. *Xạ hương* 1 ly. Các vị trộn thật đều, trẻ con 3 tuổi cho uống 1/2 đồng, dùng *Gừng sống* và *phong phong* nấu nước làm thang tổng, cũng trừ được chứng ho lâu ngày mà nôn ọe (buồn nôn).

3. Kinh trị trẻ con mạn kinh, hôn mê có giật:

- *Ô dước*, mài với nước, nhỏ vào miệng là tỉnh ngay.

- *Chỉ xác* bỏ ruột sao, *Đậu sị* sao. Hai thứ bằng nhau, tán bột, mỗi lần uống hai phân, nặng thì nửa đồng, sắc kinh giới làm thang và cho vào 4, 5 giọt rượu mà uống. Mỗi ngày uống ba lần là khỏi.

V - MẠN TỖ

Mạn tỳ là thuộc chứng âm vì âm khí quá thịnh, dương khí quá suy, nên bệnh rất nguy. Về chứng trạng thì đỏ mặt, đầu đổ mồ hôi, lưỡi rụt lại, đầu gục xuống, mắt nhắm không mở

lọc, lúc ngủ lúc đầu thè lưỡi, thường ọc ra mùi hôi tanh, miệng ngậm, răng nghiến, tay chân hơi giắt mà không có được, mình hoặc lạnh hoặc ấm mà tay chân đều lạnh. Ấy là do sau khi bị mạn kinh thổ tả quá nhiều, tổn thương đến tỳ, bệnh truyền khắp các tạng khác rồi về kinh tỳ, tỳ bị bệnh cho nên gọi là "Mạn tỳ phong". Nếu khu phong thì phong đầu mà khu, trấn kinh thì kinh đầu mà trấn? Chỉ nên trị đờm rãi tích trệ trong tỳ mà thôi.

1. Kinh nghiệm dùng phép cứu trẻ con kinh phong.

Lấy *ngải cứu*, về thành một mồi bằng hột đậu xanh, cứu ngay trên đám thịt đen quanh nướm vú, trái bên trái gái bên phải, trẻ 1 tuổi thì đốt 3 mồi, hai, ba tuổi thì đốt 5, 7 mồi. Hay lắm. Một phép thì cứu ở huyết Bách hội ở xoáy thượng cẳng hay.

2. Kinh trị trẻ con bị phong mạn tỳ, vì sau khi ỉa mửa mà phát ra.

Ma hoàng 10 cọng (mỗi cọng dài 5 tấc) bỏ mắt, *Bạch truật* 3 cục bằng đầu ngón tay, *Toàn yết* 2 con, gói bằng lá bạc hà tươi lúi để khô.

Đều tán bột, lấy bạc hà sắc làm thang mà uống. Ba tuổi trở lên uống 5 phân (bằng 1/4 đồng tiền xúc), hai tuổi trở lại uống 1/8 đồng tiền xúc, rất hay.

3. Kinh trị trẻ con vì ồm lâu ngày, hoặc vì ỉa mửa rồi mới phát chứng động kinh, chuyển thành chứng mạn tỳ.

Toàn yết 10 con, già nhỏ, lấy quả lựu, móc bỏ ruột, nhét toàn yết vào trong, trộn một ít cơm ủ rượu, dây kén, nướng quả lựu với lửa liu riu, thỉnh thoảng khuấy đều, lúc thành cao thì lấy ra để nguội, mỗi lần uống hai phân, nấu nước kim ngân hoa và bạc hà làm thang mà uống.

VI - CAM TÍCH

Bệnh này do bà mẹ quá chiều con, hay cho ăn các thứ ngọt béo, sống lạnh, ăn uống không chừng, bú mớm không giờ giấc, hoặc là do bẩm sinh yếu ớt, khí huyết không đủ đều có thể sinh ra. Mười lăm tuổi trở lại gọi là "cam", mười lăm tuổi về sau gọi là "lao". Bệnh trạng thì thân thể gầy mòn, sức lực kém, hơi thở đoản, bụng to, gân nổi, da dễ lở chốc hoặc đi ngoài khi lỏng khi chặt, đi đại khi đỏ khi đục, hoặc mình nóng chân tay lạnh, ăn uống giảm sút, đó là bệnh cam.

Sách cổ chép: Chứng ngũ cam xuất phát do ngũ tạng nhưng căn bản do một tạng tỳ mà thôi. Nếu không trị gấp thì sẽ cập luy đến các tạng khác mà biến ra nhiều chứng, nên chỉ trừ được hết bệnh ở tỳ thì các tạng tự yên. Tuy chứng có lạnh nóng khác nhau, nhưng phép chữa nên lấy bổ ích làm chủ.

1 Kinh trị trẻ con bị các tạo bệnh biến thành "cam" thường đi lỵ phân nhiều màu sả: xanh trắng, miệng khô, phiền nóng, tóc se, da khô, mắt nhử lại, mặt vàng, chân tay rú mòi, mũi đỏ, lỗ dít trống rỗng phân tự tuột ra:

- *'hanh đại* 1 đồng cân, nghiền với nước nóng, cho uống rất hay, (ngày uống 1 lần).

2. Kinh trị trẻ con tích trệ, bụng to, người gầy, mặt vàng, dần dần thành "cam":

- *Sử quân tử* 3 đồng, *Nhân hạt gấc* 5 đồng.

Đều già nhỏ, luyện với nước làm viên bằng quả nhãn, mỗi ngày dùng 1 viên, lấy một quả trứng gà, xoi một lỗ trên đầu, nhét viên thuốc vào, đem hấp trên nồi cơm cho chín mà ăn khi đói, ngày 1 lần.

- *Nhân hạt gấc* và *sử quân tử* đều nhau, già nát, luyện với nước cơm làm viên bằng hạt cải, mỗi lần uống nửa đồng cân với nước cháo, ngày uống một hai lần rất tốt.

3. Kinh trị bệnh cam, mắt mờ không trông thấy gì.

- *Nhân hạt gấc 2 đồng, Hồ hoàng liên 1 đồng.* Đều tán bột, viên với hồ bằng quả nhân, cho vào trứng gà, hấp chín trên nồi cơm mà ăn, rất hay.

4. Kinh trị trẻ con bị bệnh cam thũng.

- *Hạt bìm bìm (Hắc sủu, Bạch sủu)* nửa sòng nửa sao, nghiền nhỏ, rây lấy lớp bột lần đầu *Trần bì, Thanh bì.* Cả 4 vị đều bằng nhau, tán nhỏ khuấy hồ làm viên bằng hạt đậu xanh. Trẻ 3 tuổi uống 20 viên; 5, 6 tuổi thêm 5 viên nữa; uống với nước cơm sẽ khỏi.

5. Kinh trị bệnh cam vì độc công và thận khiến tai điếc, âm hộ hay âm hành sưng.

- *Hắc bạch sủu* (Hạt bìm bìm) nghiền nhỏ, rây lấy lớp bột lần đầu, 1 đồng cân. *Cát heo* nửa cái, bỏ màng, thái mỏng, phết thuốc vào từng lớp, thêm tí muối, ngoài gói giấy ướt mà nướng, ăn lúc đói bụng.

6. Truyền trị trẻ con bị bệnh cam lạnh, mặt vàng, bụng to.

- *Chuột cống,* lột da bỏ ruột, lấy thịt nấu cháo với gạo tẻ thường ăn, tốt lắm.

7. Kinh trị trẻ con bị bệnh cam lâu ngày, hư nhược, lười ăn và sau khi bị bệnh, vẹo cột sống.

- *Bạch cương tàm,* sao qua, tán nhỏ, mỗi lần uống nửa đồng cân, dùng bạc hà nấu sôi hòa với rượu mà uống, rất hay.

- *Bọ hung* 1 con, lấy đất sét bọc kín lại đem vùi trong lửa than cho chín, lấy ra cho trẻ ăn là khỏi.

8. Kinh trị trẻ con bị bệnh cam, vàng, gầy, bày xương ra, đầu sinh chốc lở:

Cóc, bắt sau tiết lập thu (khoảng tháng 8) mỗi lần dùng 1 con, cắt đầu lột da bỏ ruột, bôi dầu mè vào trong bụng, lấy hai miếng ngói kẹp lại nướng chín mà ăn, đi ngoài sẽ xổ các chất độc ra hết, ăn liên tục được 5, 6 con thì trong một tháng hình dung trở nên béo tốt, hay không thể tả.

9. Kinh trị trẻ con bệnh cam và đi lỵ ra nhiều màu sắc không khỏi.

Chim cú, hàng ngày làm thịt cho trẻ ăn, ăn được nhiều thì rất bổ.

10. Truyền trị trẻ con bệnh cam, ăn uống chẳng sinh da thịt, ngày đêm kêu khóc, bụng trướng mắt vàng, ưa ăn bùn đất.

- *Rễ lưu, sứ quân tử,* (bỏ vỏ, sao), *chấu chàng* (ướp dấm nướng khô), mỗi vị dùng 1 đồng cân) *thanh đại, Thuyền khoái, Bình lang, Thạch xương bồ* (kiêng đồ sắt) giã nát đều ngâm nước vo gạo, phơi khô. Mỗi vị dùng 3 đồng 5 đồng cân, cùng tán nhỏ, giã lẫn với nước mật heo làm viên bằng hạt lúa nếp, liều dùng 10 - 20 viên uống với nước cơm lúc đói, rất hay.

- *Hạt muồng (Thảo quyết minh)* 1 lạng, tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống ba viên sau bữa ăn, uống với nước nóng, rất hay.

11. Kinh trị 5 chứng cam có trùng.

- *Chấu chàng* 1 con, đốt tồn tính, *Xác rắn* bỏ đầu đuôi mỗi đầu 3 tắc, sao vàng, *Xác ve sầu,* rửa sạch, bỏ mồm, 1 phân, *Xạ hương,* nửa phân.

Đều tán nhỏ, trẻ con 1,2 tuổi mỗi dùng 1,2 phân, uống với nước nóng lúc 12 giờ trưa, lại dùng cành đào, cành liễu nấu nước mà tắm, đắp áo vải xanh thấy ra lã là khỏi.

12. Kinh trị trẻ con giun sán thường đau bụng, miệng nhò ra nước trong là đặc trưng, do ăn đồ ngọt béo mà sinh ra. Nếu chậm chữa thì lâu ngày thì cam tích, bụng to chân tay gầy, gân bụng nổi lên, mặt vàng... thì khó chữa.

- *Sử quân tử* 3, 4 quả bỏ vỏ, sắc cho uống. Hoặc tán nhỏ, liều dùng 1 đồng cân hòa với nước cơm cho uống lúc canh năm, ngày hôm sau lại sẽ chết và xổ ra. Kiêng uống nước trà nóng, uống thì khó khỏi.

13. Kinh trị trẻ con bị lải chòi sinh đau bụng sùi bọt mép, mặt xanh, như sắp chết. Hoặc có trùng cần ở hạ bộ sinh đau ngứa.

- *Biền súc*, hái thật nhiều, nấu như lọc bỏ bã. Cô thành cao nhin dơi 1 đêm sáng sớm cho uống 1 bát thì trùng ra hết.

14. Kinh trị trẻ con bị lải dũa, gầy còm.

- *Mỡ heo* đang dơi bụng cho uống 1 chén thì khỏi.

- *Đầu Ba ba* (cua đinh) 1 cái, đốt thành than, tán nhỏ đem xát vào hậu môn, lải sẽ ra hết.

- *Quả sầu đâu* gỡ lấy cơm, giã nát viên lại đem nhét vào hậu môn, giun sẽ ra hết.

- *Lá ngải cứu* 1 nắm, rửa sạch giã nát, cho vào chút ít nước, vắt lấy nước cốt, uống lúc dơi bụng, hồi lâu giun sẽ ra hết.

- *Rễ cây ý dĩ* 1 nắm rửa sạch, Nước một bát sắc còn một phần ba, uống lúc dơi bụng, lải sẽ ra hết.

15. Kinh trị trẻ con bị trúng thuốc độc, di ngoài ra máu, gần chết:

- *Lá chàm* già sống vắt lấy nước cốt, thường uống rất hay.

16. Kinh trị trẻ con trúng trùng độc, trong bụng có cục cứng đau, mặt mắt xanh vàng, gân nổi, xương lộ ra.

- *Tầm gửi cây đào* tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 đồng hòa với nước sôi mà uống mỗi ngày uống 5 lần rất hay.

17. Truyền trị trẻ con cam tích bụng to mình gầy mặt vàng hăm hấp sốt.

- *Sử quân tử* bỏ vỏ sao vàng, *quả sầu đâu* bỏ vỏ ngoài và hạt trong, lấy cơm (cùi) sao. mỗi thứ đều 1 lạng. Vỏ với bỏ vỏ ngoài, tắm nước gừng sao. *Trần bì* bỏ xơ trắng sao. Mỗi thứ 5 đ/c.

Cùng tán nhỏ hòa với nước mật heo làm viên bằng hạt đậu xanh, 3 tuổi trở lại uống 5 viên, 7 tuổi trở lại uống 10 viên, 10 tuổi trở lại uống 15 viên uống với nước cơm sôi lúc dơi bụng.

5 chứng cam thì sắc nước *Trần bì* làm thang, nóng lạnh thì sắc nước *Bạc hà* mà uống, giun cần đau bụng thì sắc nước *lá ngải cứu*; tích sữa, tích khí xích bạch lý, đau bụng, sôi bụng, ỉa chảy, ăn uống không tiêu, đều dùng *Trần bì* sắc làm thang mà uống.

18. Truyền trị trẻ con cam tích, bụng ồng nổi gân xanh, hoặc môi miệng xanh đen, hoặc đi tả lỵ ra phân năm sắc:

- *Hoa hòe* sao vàng, *Sử quân tử* bỏ vỏ sao, *Củ nghệ* thái mỏng sao khô, *thanh đại*. Các vị đều nhau tán bột, mỗi lần uống một đồng hoặc nửa đồng tùy trẻ lớn hay nhỏ, sắc nước đậu sị làm thang mà uống, bất cứ giờ giấc nào.

VII - NÓNG SỐT

Trẻ con là thuần dương vô âm phần nhiều bệnh thuộc nhiệt, nhưng nhiệt có hư nhiệt thực nhiệt khác nhau. *Thực nhiệt* thì mặt đỏ, mắt đỏ, thờ mạnh, miệng khô, khát nước, tiểu tiện đỏ gắt đại tiện táo bón, ngũ tâm phiền nhiệt, ngày đêm khóc khan, hăm hấp sốt, *hư nhiệt* thì mắt trắng xanh, miệng lạnh, hoàng hốt, uế oải đi ỉa ít, đái nhiều, ban đêm ra mồ hôi trộm. Sách Nội kinh chia làm 16 chứng nóng sốt khác nhau. Đại để nhiệt thì sinh hỏa, hỏa sinh phong, phong sinh run sợ, chữa bệnh phải tùy chứng mà chọn phương.

1. Kinh trị trẻ con hư nhiệt, nóng hăm, nhọc mệt gầy còm.

- *Cao thiên môn* mỗi lần uống 1 đgc pha với nước sôi uống lúc đói bụng.

2. Kinh trị trẻ con sốt cơn, nóng hăm trong xương, kém ăn, gầy yếu.

- *Vỏ cây dương cao* lấy vỏ trắng uống, lại dùng lá nấu tắm thì yên.

3. Kinh trị trẻ con phát sốt về đêm, hay nói nhảm.

- *Nước vôi măng tre* non, hòa với chút ít nước cốt gừng, đêm uống hai lần mỗi lần nửa chén con thì yên.

3b. Kinh trị trẻ con sốt cao ngệt dờm kinh giảm.

- *Lá mận* nấu nước tắm rất tốt.

4. Kinh trị trẻ con vì nhiệt uất ở dưới, mình nóng, cuồng hoảng mê man chẳng ăn được.

- *Hạt dành dành* 7 quả, *Đậu sị* 5 đồng. Nước 1 bát. Sắc còn 6 phần cho uống, hoặc mưa hay không mưa cũng khỏi.

5. Truyền trị trẻ con bị nhiệt độc, nóng sốt luôn mấy ngày không ngớt.

- *Chột sùng tê*, mài với nước cho đặc, thường uống rất hay.

- Phương trên thêm *Cát căn*, *dây dậu rừng*, *Mộc thông*, mỗi vị đều nhau lá tre 3 lá, sắc với nước mà uống bất cứ lúc nào.

- *Mía voi*, *cỏ màn châu*. Giã chung vắt lấy nước cốt xoa khắp mình, trên đỉnh đầu và lòng bàn chân, khô thì xoa nữa, chừng thấy mát thì thôi.

6. Kinh trị trẻ con phát sốt không có phong nhiệt hay sởi đậu cũng cứ nên dùng.

- *Dầu mè* cho vào chút ít nước cốt củ hành, hòa đều xát ở ngực, ở lòng bàn tay bàn chân và đầu, mặt cổ, lưng, rất có thể giải độc mát da.

7. Kinh trị trẻ con phiền nóng, khát nước không ngớt.

- *Củ sắn dây* tươi giã lấy nước, *Nước vôi măng tre* non. Hai thứ đều nhau mỗi lần uống một bát, tùy trẻ lớn nhỏ mà thêm bớt, bất cần giờ giấc rất hay.

- *Hạt sen* già 50 hạt, bóc bỏ vỏ tìm, sao qua, *Bèo ván* 2 đồng rưỡi, *Gừng sống* 2 lát. Sắc nước uống làm 2 lần.

- *Củ sắn dây* 5 đồng, sắc uống cũng hay.

- *Đậu đen*, nấu chín, uống nước và ăn đậu.

- *Nước* 1 bát, *Gừng sống* 1 nhát. Ngâm một thời gian lâu cho ra mùi gừng thì uống là khỏi.

8. Kinh trị trẻ con ăm đầu ngệt mũi không thông.

- *Cút trùn* nặn thành bánh, đắp trên mũi ác, ngày thay vài ba lần.

9. Truyền trị trẻ con cảm gió phát sốt:

- *Hạt cau rừng* 2 hạt (thứ giống quả tim gà thì tốt), *Hạt bìm bìm* (nửa sao, nửa đế sống) *Cam thảo*, *Trần bì*. Đều nhau, tán nhỏ mỗi lần uống nửa đồng, dùng nước nóng hoặc mật pha thuốc mà uống thì khỏi.

VIII - CẢM MẠO

Trẻ con bẩm sinh yếu ớt, tạng phủ phát triển chưa hoàn toàn, da thịt chưa kín đáo, nên gặp lúc trời dễ cảm nhiễm, phép chữa nên phát tán làm chủ yếu.

1. Cháo hành, kinh nghiệm chữa cảm mạo phong hàn nhức đầu nghẹt mũi, sổ mũi:

- *Hành* 3 củ, giã nát, nấu cháo với gạo trắng nêm chút muối mà ăn lúc còn nóng cho ra mồ hôi thì khỏi. Ngoài dùng hành gia 3, 4 củ, giã nát xoa vào tay người khác rồi hơ lửa nóng lên mà xát vào khắp mình trẻ cho ấm, cho ra mồ hôi thì đỡ, không hại gì cả.

1b. Kinh trị trẻ cảm phong hàn.

- *Hạt củ cải tươi* 1 đồng, nghiền sống thêm nước và hành, sắc sôi hòa chút ít rượu mà uống, ra mồ hôi thì khỏi.

2. Kinh trị trẻ con cảm thời khí thương hàn:

- *Lá đào* 3 lạng, *Nước* 5 thăng. Nấu sôi 10 đạo, rót nước xoa bóp khắp người, sau lấy *Phân chuột dục* 3 hạt đốt tồn tính, hòa với nước nóng cho uống thì khỏi.

3. Kinh trị thời khí thương hàn nóng lắm:

- *Nước măng tre non*, *Cát cân* giã lấy nước cốt nếu không có thứ tươi thì dùng cát cân khô, sắc đặc, lấy 6 chung 2 thứ cho vào trộn với ít nước gừng thường uống sẽ khỏi.

4. Kinh trị trẻ con nóng lạnh và cảm nhiệt khí:

- *Móng chân giò heo* dùng móng chân giò sau, đốt cháy tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 vốc hòa với sữa người ngày uống 2 lần thì khỏi.

- *Đậu sị* nửa vốc, *dành dành* 7 quả, bỏ vỏ. Nước 1 bát, trước sắc dành dành sôi rồi đổ đậu sị vào sắc nữa sôi vài đạo uống ấm thì hay.

5. Kinh trị trẻ con sau lúc thương hàn bị thời khí, mất tiếng không nói được:

- *Nhục quế*, 1 miếng bằng đầu ngón tay, ngâm 1 lúc lâu, dần dần nói được là khỏi.

IX - THƯƠNG THỰC

Bệnh thương thực ở trẻ con là do ăn bú không có chừng mực, hoặc đã no mà còn cho bú thêm, hoặc vừa mới bú rồi lại cho ăn, hoặc vừa mới ăn xong lại cho bú liền, hoặc cho ăn các chất cứng rắn, các thức sống lạnh khó tiêu, hoặc đêm trẻ nằm ngủ không đắp bụng mà tỳ vị còn đang non yếu, khó tiêu hóa, nên lúc mới đầu thì thức ăn không tiêu được, rồi tích lại, lâu ngày thành bệnh cam, sau có thể biến thành nhiều bệnh khác, cho nên phải hết sức cẩn thận.

Sách *Nội kinh* nói: "yêu trẻ thì chó cho ăn no quá, mà nên cho ăn hơi đói một chút, mực đừng cho ẩm quá, mà cần để cho hơi rét một tí" đó là những lời vàng ngọc.

Bệnh thương thực khi mới phát thì mình nóng, đầu nhức, mắt vàng, mi mắt hơi sưng, bụng đau, sườn căng, chân lạnh, giữa bụng nóng, ngủ li bì, chẳng chịu ăn uống, chán cơm, lợm giọng buồn nôn, hoặc nôn ọe, hoặc ợ chua, ợ hơi, hoặc ỉa phân như trứng thối, hoặc

thở ngắn hơi, bí tức, ấn lên bụng thì đau hoặc vùng thượng vị, đó là những triệu chứng thực tích.

1. Kinh trị trẻ con nôn mửa, sốt cao, ít ăn.

- *Bột sắn dây* 2 đồng cân nước 2 chung nấu cách thủy, quấy thành cháo cho ăn.

2. Kinh trị trẻ em hoặc loạn thổ tả.

- *Nước dãi trâu*, hứng lấy một chén nhỏ, cho vào một chút muối, quấy đều cho uống thì yên.

- *Đất tổ tò vò* một miếng hòa với sữa cho uống, rất hay.

3. Kinh trị trẻ nhỏ nôn ọe.

- *Gạc huou, Đậu đen* bằng nhau tán nhỏ, hòa với sữa, bôi vào đầu núm vú cho trẻ bú, khỏi ngay.

X - THỔ TẢ

Trẻ con bị thổ tả là vì tạng phủ còn non, tả khí dễ xâm nhập, lại vì bú mớm không giờ giấc mà sinh ra. Đại để bệnh ở vị thì thổ, ở tỳ thì tả. Các chứng hậu có nhiệt, có hàn, có thực tích khác nhau; hàn tả là tỳ vị hư hàn ăn, uống không tiêu, đi đái trong mà ỉa ra phân xanh hoặc như hèm rượu, hoặc thổ hoặc tả. Tay chân quyết lạnh, hoặc kiêm ngoại cảm phong hàn, nội thương ẩm thực trong người lúc nóng lúc mát: *nhiệt tả* là tỳ vị có thấp, đại tiện vàng mà tiểu tiện đỏ, miệng khô khát nước, tay chân ấm áp, hoặc thổ hoặc tả kiêm chứng trúng thử. *Thực tích* là do ăn uống không điều độ, ăn đồ sống lạnh quá nhiều, đình trệ ở tỳ vị, bụng chướng lên thấy nóng, ợ hơi nuốt chua, đi ngoài hôi như mùi trứng thối. Phép chữa nên xét chứng chọn phương mới mong không bị nhầm lẫn.

1. Kinh trị trẻ con ỉa chảy không ngớt, bất cứ hàn nhiệt đều chữa được:

- *Hoài sơn* sao, tán nhỏ, không kể nhiều ít, cho vào cháo quấy đều mà ăn, khỏi ngay.

- *Vỏ quả lựu* nướng khô. Sắc uống lúc đói bụng thì yên ngay.

2. Truyền trị trẻ con bị thổ tả

- *Hạt cau khô* 1 hạt, thái nhỏ, sao khô, tán bột, uống với nước cơm thì khỏi.

- *Hoắc hương* 1 đồng, *Gừng sống* 1 đồng, *tinh tre* 1 đồng, *Cam thảo* nửa đồng. sắc uống ấm, rất hay.

- *Gạc huou*. dẻo vụn lấy 1 đồng. Tóc rối đốt thành than, nửa đồng. Cùng tán bột, hòa với nước cơm mà uống, mỗi ngày ba lần, rất hay.

3. Kinh trị trẻ con, mùa hè cảm nắng hoặc loạn thổ tả trướng bụng.

- *Hạt củ cải* nghiền nhỏ, *Sừng tê ngưu*, *Trầm hương*, *Hạt cau khô* mài với nước cho uống, đỡ ngay.

4. Kinh trị trẻ con tả lỵ.

Tỏi giã nát, đem đắp vào hai lòng bàn chân và rốn thì khỏi.

5. Kinh trị trẻ con bị chứng nhiệt tả.

- *Hoàng bá* cạo vỏ sấy khô, tán bột, viên với cháo, viên bằng hạt đậu xanh mỗi lần uống 10 viên với nước cơm lúc đói.

Dùng *Lông trắng trứng gà*, phết vào *hoàng bá* mà nướng, tán bột uống với nước cơm cũng hay.

XI - KIẾT LY

Trẻ con kiết ly là do nội thương ẩm thực, như khi no quá khi đói quá dư độc tích lại, ngoài cảm phong hàn thử thấp, là cho tạng phủ bất hòa, tỳ vị bị thương tổn mà phát sinh. Phát bệnh, có nhiều chứng khác nhau: Ly nhiệt thì đi ly ra sắc đỏ; ly hàn thì đi ra sắc trắng, ly phong thì đi ra sắc xanh, ly thấp thì đi ra như nước đậu, cả nhiệt và hàn thì trắng đỏ lẫn lộn, nếu mót rặn mà không ỉa được lại quần đau là trong có phục hỏa, phải nên xét kỹ.

1. Kinh trị chứng kiết ly và cam tả lâu ngày không khỏi.

- *Sáp ong* 1 cục bằng quả táo, cho vào nồi đồng nấu chảy ra. *Trứng gà* một quả lấy lòng đỏ đổ vào. Lại thêm tí muối, nấu chín mà ăn lúc đói thì khỏi.

- *Rễ tằm xuân* tươi rửa sạch thái nhỏ. Sắc đặc uống dần dần, khỏi thì thôi.

- *Cóc* 1 con bỏ hết ruột gan, đốt tòn tính tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng với nước cơm.

- *Chấu chàng* 1 con. Cách làm như trên.

- *Lá non cây ịch mẫu*. Nấu cháo với gạo mà ăn và nấu nước uống thay nước trà.

2. Truyền trị trẻ con đi ly lâu ngày không khỏi.

Rễ cây ý dĩ. Sắc lấy nước mà uống lúc đói.

- *Xương dẫu chó* đốt tán nhỏ, uống với nước nóng, hoặc một đồng hoặc nửa đồng tùy trẻ lớn nhỏ.

3. Kinh trị trẻ con ngày đêm đi tả ly không biết mấy lần.

- *Vỏ cây sắn thuyền* phơi khô tán bột, uống với nước cơm, mỗi lần nửa đồng.

- *Lõi sừng dê rừng*, đốt cháy tán nhỏ, uống 1 đồng với nước nóng rất hay.

- *Lá trắc bá*, sao, sắc uống thay nước trà.

- *Cá chép* 1 con, đốt tòn tính tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng với nước cơm.

- *Hạt mã đề*, *Hoa dâm but đỏ*. Sắc uống khi đói.

- *Mã đề* cả cây và lá, giã lấy nước cốt, hòa với ít mật mà uống.

4. Kinh trị trẻ con bị chứng ly cấm khẩu nấc cụt, không ăn được.

- *Hột sen* bỏ tim tán nhỏ. Mỗi lần uống 1 đ/c với nước cơm. Hoặc thêm *Hoài sơn* hai vị bằng nhau tán nhỏ mà uống càng hay.

5. Kinh trị trẻ con đi ly khát nước.

- *Bí đao* giã lấy nước cốt mà uống.

6. Kinh trị trẻ con sau khi đi ly lòi dom.

- *Hoa hòe* lâu năm, tán bột mỗi lần uống nửa đồng cân. Người lớn uống 1 đồng với *trần mễ*.

7. Truyền trị trẻ con bị chứng xích bạch ly đau bụng mót rặn.

- *Hạt mè* xát cho trắng, sao thơm tán bột, mỗi lần uống 1 đồng, sắc nước cho vào một chén mật ong mà uống.

- *Mai mục* nghiền thành bột, mỗi lần uống một đồng với nước cơm.

- *Rau diều nước* 1 đồng, *Tía tô* 1 đồng, *Lá ngải cứu* 7 đọt, *Gừng* 3 lát, *Xương bồ* 3 lát (kiêng sắt). Cùng giã nát xào chín đem buộc vào rốn mỗi ngày thay ba lần.

- *Tổ ong* đốt tán nhỏ, mỗi lần uống nửa đồng với nước cơm vào lúc đói.

- *Bọ hung* bỏ chân cánh, đốt tồn tính tán nhỏ, mỗi lần uống nửa đồng với rượu vào lúc đói.

- *Ngò sen, Gừng sống*. Đều nhau, sao cháy đem tán nhỏ, nước phân nửa sắc uống.

- *Cây mã đề* cả lá rễ, *Rễ ý dĩ* mỗi thứ 1 nắm, sắc uống vào lúc đói.

8. Kinh trị bệnh lý về mùa thu:

Quả hờn khô tán nhỏ, nấu cháo rồi hòa bột hồng vào, đun lại cho sôi vài dạo, cho trẻ ăn. Nếu con còn bú thì cho người mẹ ăn để con bú.

9. Kinh trị bệnh lý về mùa đông không ăn được:

- *Chỉ thực* sao qua tán bột, cho uống mỗi lần 1 đ/c vào lúc đói.

10. Kinh trị trẻ em đi lý ra máu không ngớt.

- *Rau sam* già vắt lấy nước cốt 1 chén, cùng hòa với nước cơm, rồi cho uống vào lúc đói.

- *Rau sam* già nát, vắt lấy nước cốt, đun sôi rồi chế vào một chút mật cho uống vào lúc đói.

- *Kim ngân hoa* 3 phần, *cỏ seo gà* 6 phần, *Tê giác* 3 phần tán nhỏ, nước 2 bát, già nhỏ vắt lấy nước cốt, cho uống làm 3 lần.

- *Lá chàm* tươi, già nhỏ vắt lấy nước cốt, cho uống 4 lần/ngày.

- *Dây muống đàng* già nát, vắt lấy nước cốt, hòa vào nửa phần *Mật* cho uống sẽ khỏi liền.

11. Kinh trị đi lý ra máu tươi và lý không ăn uống được.

- *Ốc bươu* già nát đắp lên rốn thì khỏi.

- *Lá đơn tía* sao qua sắc đậm uống rất hay.

12. Truyền trị trẻ con, người lớn đi lý ỉa ra phân đủ các màu lộn xộn uống đủ thứ thuốc mà không hết.

- *Bột gạo tẻ* 1 nắm, *Chuối* 1 quả bỏ vỏ, *Lá mơ lông* tươi róc bỏ gân, nửa nắm. Đều già nát, nặn thành miếng mỏng, dùng lá chuối lót cả trên dưới để vào cái xanh sấy lửa than, lật lên trở xuống cho chín vàng là được. Tùy người lớn nhỏ mà ăn, lấy hoa mã đề sao qua, sắc nước làm thang mà uống rất hay.

XII - SỐT RÉT

Bệnh sốt rét là ngoại cảm phong hàn nội thương ẩm thực mà sinh ra. Chứng mỗi ngày một cơn là nhẹ, cách một ngày một cơn là nặng, cách hai ngày một cơn là khí huyết đều suy kém.

Bệnh thuộc dương chứng thì lên cơn ban ngày, nóng nhiều, thuộc âm chứng thì lên cơn ban đêm mà rét nhiều, nhưng trẻ con sốt rét phần nhiều do ăn uống không tiêu mà sinh bệnh. Phép chữa nên tiêu thực tích, giúp vị khi đó là chỗ bí yếu.

1. Kinh trị trẻ con sốt rét.

- *Gạc hương* đéo vụn ra tán nhỏ, lấy ba phần hòa với sữa cho uống trước khi lên cơn hay lắm.

2. Kinh trị trẻ con sốt rét cơn, nóng dữ mà không rét.

Hoàng đơn 2 đồng, hòa với nửa nước nửa mật cho uống rất hay.

- *Mẫu lệ* tán nhỏ mỗi lần uống một đồng với nước cơm.

3. Kinh trị mọi chứng sốt rét của trẻ con, bất cứ lâu ngày hay mới phát:

Cây thanh hao (lấy vào ngày 5 tháng 5 âm lịch) phơi khô, mỗi lần dùng hai lạng, *Quế chi* bỏ vỏ thô 5 đồng. Cùng tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng vào lúc chưa lên cơn sốt, uống với rượu lạt. Mùa hè thêm hai lạng *Hương nhu*.

XIII - SUYỄN

Trẻ con bị suyễn đều do nhiệt, nhiệt sinh hỏa, hỏa sinh phong, mà đàm làm mãm mống của hỏa. Hỏa biến hóa không nhất định một thể và xuất nhập không nhất định một hình lúc tĩnh thì núp ở tùy thổ, lúc động thì phát ra ở phế kim, cho nên trẻ con suyễn tức là tâm hỏa khác phế kim hoặc hàn tả động lại ở phế, hàn hóa nhiệt mà sinh khí xông lên ho tức, phế trưởng khô khè. Phép chữa nên tráng thủy giáng hỏa, thanh phế, hóa đàm làm đường lối chính.

1. Kinh trị trẻ con đàm tắc trong họng lên cơn hen.

- *Ba đậu* 1 quả (bỏ vỏ) tán bột, lấy lụa bọc lại, nhét vào lỗ mũi, (nam tả nữ hữu), đàm sẽ hạ ngay rất hay.

2. Kinh trị trẻ con đàm nhiệt, ho hen, kinh sợ, hồi hộp.

- *Bán hạ, Nam tinh*. Hai vị đều nhau tán nhỏ, hòa với nước mật bò rồi dồn vào túi mật, treo chỗ có gió đông, chờ khô, dùng bánh chưng luyện viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 4, 5 viên nấu nước gừng làm thang.

3. Truyền trị trẻ con nhiều đàm dãi.

- *Mật cá trắm* một cái, *Khô phèn* (phèn phi) nửa phần, *Đại hoàng* một ít. Sắc lá xương sông cho đặc rồi lấy nước mài với ba vị trên mà cho uống, lại lấy lông gà ngoáy vào cổ họng thì khỏi.

4. Truyền trị trẻ con thở gấp.

- *Cây vú bò* lấy củ trắng, *Một ong* hai vị đều nhau, nấu thành cao, dùng *đào nhân*, bỏ vỏ và đầu nhọn giã nhỏ, cho vào thuốc cao làm viên bằng hạt nhân, mỗi lần uống một viên, ngâm cho tan dần rất hay.

- *Mai ba ba* đốt tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng, dùng *Lá nhót* một nắm vò với nước đặc bỏ bã cho uống, bất kể giờ giấc, hết bệnh thì thôi.

XIV - HO

Trẻ con ho là phế bị hỏa tà mà sinh ra, vì phế là cơ quan hô hấp giống như cái dù che ngũ tạng, chất rất trong, vị trí rất cao. Cho nên ngoài là phong tà dễ xâm cảm, trong thì thấp nhiệt dễ nấu nung mà sinh ra chứng này. Nhưng đàm vì phổi bị hỏa đốt mà không trong, thấu là có đàm mà không tiếng vì tỳ bị thấp động mà sinh đàm; khái thấu là có cả tiếng và có đàm phế khí bị thương và tỳ động thấp như ngoại cảm phong hàn thì nghẹt mũi, nặng tiếng hàn khí đình trệ, bị nước đọng thì hồi hộp, đàm ẩm thì ho có tiếng đàm khạc ra được thì hết ho; hỏa mạnh quá thì cứ ho mãi, mặt đỏ, đàm kết; phế trưởng thì thở dốc, hơi nghẹt, thở nặng, phong đàm ứ đầy thì ho mãi không ngớt, mưa ra được đàm sữa thì mới yên.

Lại có chứng hư, chứng thực khác nhau, có xem khác ra đàm mà vàng hay trắng, lỏng hay đặc thì biết, lại cũng nên căn cứ 4 mùa mà phân chứng, mùa xuân thì thổ khí thịnh, mùa hè thì hỏa nhiệt, mùa thu thì thấp nhiệt chuyển vận ở trong, mùa đông thì phong hàn ở

ngoài nhập vào. Lại cũng nên theo từng buổi trong một ngày mà phân chứng, ho lúc sáng sớm là đờm hỏa, xế chiều là âm hư, nên tùy chứng mà dùng thuốc, nếu đàm không trừ được lâu ngày thì sinh chứng hồi hộp.

Về phép chữa thì phong hàn phải sơ tán, phiền nhiệt phải thanh lợi, thấp nên trừ, thủy nên tả, đàm thì long, hỏa thì giáng, phế trưởng nên dưỡng huyết sơ can, không đàm nghệt tắc thì trừ đàm mà dưỡng vị.

- Đại thể phế ở trên vị, nên thuận giúp phế khí, tư nhuận phế kinh điều hòa tam tiêu, ôn trang tráng khí thì ho sẽ bớt, vì bị điều hòa thì đàm không sinh, phế nhuận thì ho sẽ khỏi, thầy thuốc nên xét rõ.

1. Kinh trị trẻ con ho dữ dội.

Cao bách bộ; *Củ bách bộ* bỏ vỏ và lõi, giã vát lấy nước cốt hòa với mật nửa phần, nấu thành cao mà ngâm nước nuốt dần.

2. Kinh trị trẻ con ho thở gấp.

- *Gừng sống* 4 lạng nấu nước chờ tắm là khỏi.

- *Tổ ong* rửa sạch đốt tán nhỏ, mỗi lần uống nửa đồng với nước cơm hoặc sữa.

- *Xác ve sầu* bỏ mồm, cánh, *Củ nghệ*. Hai vị đều nhau, tán nhỏ làm viên, uống với sữa, hoặc sắc nước thì khỏi.

- *Đào nhân* bỏ vỏ và đậu nhỏ, giã nát hòa với nước cháo, mỗi lần uống năm đồng. Hoặc cho vào gạo nấu cháo ăn cũng tốt.

- *Gừng sống* thái nhỏ, trộn với mật ong, ngào như mứt mà ăn.

- *Hột tía tô* 4, 5 đồng tán nhỏ, hòa với nước, lọc bỏ bã mà uống với nước cháo.

- Uống *Cao thiên môn* mỗi lần một đồng pha với nước nóng mà uống (xem môn *Bổ ích* quyển VII mục 4 trang 257).

3. Kinh trị trẻ con ho, khạc ra máu đặc hoặc mủ lẫn máu.

- *Vỏ rễ dâu* 1 nắm (kỵ sắt), ngâm nước vo gạo 3 ngày đêm, sát sạch vỏ đỏ và bỏ lõi, chỉ lấy lớp trắng 2 lạng, *Gạo nếp* 5 đồng. Sao lẫn nhau cho vàng tán bột mỗi lần uống một đồng với nước cơm.

- *Rễ cỏ tranh*, *Vỏ rễ dâu*, *Hột dành dành*, đều sao cháy. Các vị bằng nhau, sắc nước uống, bất kể giờ giấc.

- *Lá sen* sao khô, *Hoa hòe* sao qua. Hai vị đều nhau tán bột, mỗi lần uống một đồng, hòa vào nước tiểu trẻ con mà uống.

- *Phối heo* nấu chín xắt nhỏ, dùng Ý dĩ sao tán bột, chấm mà ăn.

- *Mút hồng* hấp trên nồi cơm cho chín, tách ra mỗi quả dồn vào 1 đồng cân bột *thanh đại*, ăn khi đi ngủ. Đồng thời sắc bạc hà làm thang mà uống.

4. Kinh trị ho hen khô khè, rước dờm.

Củ gai đốt tồn tính tán nhỏ, dùng 3,5 đồng với đậu hũ sống. Nếu không đỡ thì ăn với hai ba miếng thịt heo béo thì khỏi.

XV - TRƯỞNG BỤNG

Trưởng bụng là bụng trương căng như da trống, vì tỳ vị trái thường, khí vốn hư lại cho là thực mà công hạ, phải phân biệt hư thực, khí huyết tích trũng, tích thực mà chữa.

1. Kinh trị trẻ em thực tích, trường bụng.

- *Bán hạ* nấu với gừng rồi sao, tán nhỏ hòa với rượu, viên bằng hạt thóc mỗi lần uống hai viên với nước gừng, chưa khỏi thì uống thêm, hoặc lấy bán hạ lùi chín tán nhỏ, uống với nước gừng cũng hay.

- *He* 1 nắm, giã lấy nước cốt một chén, hòa với 1 chén mỡ heo cho uống để thổ ra nước độc, rồi cho ăn cháo ngay thì khỏi hẳn.

- *Tỏi* một đêm lùi chín bỏ vỏ, lấy lụa gói lại nhét vào lỗ đít, ngửi thì lùi lại cho nóng, làm cho hơi tỏi thấm vào đại trường thì khỏi.

2. Kinh trị trẻ con trường bụng.

- *Lấy móng tay của cha mẹ* nó đốt cháy, tán nhỏ bôi vào vú mẹ cho trẻ bú rất hay.

- *Bột gạo trắng và muối trắng* đều bằng nhau, sao vàng, lấy vải bọc lại, thừa lúc nóng đem chườm trên bụng, thoa đi thoa lại là khỏi.

3. Kinh trị trẻ con có hòn cục trong bụng.

Chuột cống luộc làm thịt nấu cháo thường ăn thì khỏi.

XVI - CHẠM VÍA

Chứng chạm vía trẻ con mới sinh bị người khác lạ ở nơi khác đến thỉnh linh hoặc người nhà cưới ngựa đâm mồ hôi hoặc áo quần dơ bẩn, hoặc vật quái lạ mang đến mà sinh ra.

Phát bệnh thì mình hơi ảm, kêu khóc không ngớt, trằn trọc chẳng yên, thì trước hết lấy *vỏ cây mận với lá trầu không*, nhai cho ra nước mà xát khắp mình, nếu quả là bệnh ấy thì mọc lông xoắn mà khỏi.

Kinh trị trẻ con chạm vía sợ khóc.

- *Dắt lòng bếp* 2 lạng rưỡi tán nhỏ, *Trúng gà* một quả, bỏ vỏ trộn đều. Trước nấu nước *Cành đào, Cành liễu* rửa qua, rồi dùng thuốc ấy bôi ở vùng ngực và lòng bàn tay bàn chân thì khỏi.

- *Thạch xương bồ* giã vắt lấy nước cốt mà cho uống thì khỏi ngay.

- *Rễ dâu* hướng đông cạo lấy lớp vỏ trắng, giã vắt lấy nước cốt, cho uống rất hay.

- *Y ngư* (con một sách hai đuôi) 10 con, nghiền nát bôi lên vú người mẹ, trẻ bú khỏi có là lành. Cũng có thể dùng hai con y ngư bôi vào bàn tay người mẹ đem ấp vào rốn, cho sữa thì khỏi.

(... lược...)

- *Nước dãi trâu* lấy một chén nhỏ đổ cho uống khỏi liền. Hoặc dùng bôi vào nuốm vú người mẹ cho bú cũng hay.

- *Xạ hương* chút ít, hòa với sữa, bôi vào miệng nó cũng hay.

- Nhổ 10 sợi tóc ở xoáy thượng của người khách đã làm cho nó chạm vía và cắt lấy dải áo của trẻ, cùng đốt tán nhỏ, hòa với sữa, nhỏ vào miệng trẻ.

- *Bạch cương tàm* 7 con, bỏ mồm, chân, sao vàng nghiền nhỏ, uống với sữa yên ngay.

XVII - THAI NHIỆT

(Từ mục này trở xuống là những chứng sơ sinh)

Trẻ con thai nhiệt là lúc mới sinh, mình nóng, mặt đỏ, mắt nhắm, hơi trong miệng nóng, khóc, khan, khát nước, hoặc đại tiểu tiện không thông, là vì lúc mẹ có thai ăn nhiều đồ

hiệt độc mà sinh ra, phép chữa nên cho người mẹ uống thuốc rồi cho con bú, dần dần sẽ kết quả, không nên sốt ruột cho uống thuốc mát, đến nỗi ọe mửa mà sinh bệnh nặng, nên giữ gìn cẩn thận.

Kinh trị trẻ con thai nhiệt.

Đậu đen 2 đồng, Tim bác 1 đồng, Cam thảo 7 tấc, Dạm trúc điệp 1 lá. Sắc người mẹ uống rồi cho con bú thì khỏi.

XVIII - THAI HOÀNG

Thai hoàng hoàng là trẻ con sinh ra khắp mình đều vàng như vàng thật, mình nóng dữ, đại tiện không thông, tiểu tiện nước vàng, không chịu bú, khóc không ngớt, do khi mẹ có thai bị nhiệt mà truyền cho con.

Kinh trị trẻ con phát vàng da thịt, mặt, mắt đều vàng.

Thiên hoa phấn giã sống lấy nước cốt 2 chung, cho vào 2 muống mật, hòa đều, uống ngày 2 lần, hay lăm. Không có thiên hoa phấn tươi thì dùng thứ khô sắc uống.

XIX - TẮC RUỘT

Tắc ruột là do nhiệt độc ứ đầy trong bụng, kết chặt ở lỗ đít, đại tiểu tiện bế, bụng trướng muốn chết.

Một phép chữa đã kinh nghiệm

Lấy nước nóng cho người đàn bà ngâm vào miệng mà mút hơi vào trước và sau vùng tim, dưới rốn và hai lòng bàn tay, bàn chân cộng là 7 chỗ, mút cho đến khi đỏ ửng lên là thông được. Nếu không thể thì không sống được.

XX - THAI KINH

Chứng thai kinh với chứng mạn tỳ gần giống nhau, nên khó phân biệt. Nhưng thai kinh khi phát bệnh thì trong mình nóng lắm, mắt trợn ngược, tay nắm, miệng ngậm, răng cắn chặt, xương sống cứng đờ, sùi bọt miến, ợ mửa, tay chân co giật, khóc sợ, mặt nhợt nhạt, mồ hôi, hoặc má đỏ hoặc mặt xanh mắt nhắm là đúng chứng.

Nguyên nhân là khi người mẹ có thai, điều dưỡng trái phép, tức giận kinh hoàng, mẹ bị xúc động, thai bị ảnh hưởng, hoặc do phong tà bên ngoài cảm vào mà động đến thai, mà sinh bệnh... Chứng này nên xem khí sắc ở chỗ giữa hai lòng mày. Nếu đỏ ửng xanh tươi thì có thể trị được, nếu sắc tối, xanh, đen, là bất trị. Ở hồ khẩu chỉ tay ngoảnh vào thì chữa được, mà ngoảnh ra thì không chữa được.

Phép chữa nên (giải tán phong tà, trần kinh, hóa đàm, thuận khí làm chủ yếu, không thể chữa theo chứng mạn tỳ mà dùng thuốc ôn, phải cẩn thận, cẩn thận.

Phương kinh nghiệm chữa thai kinh

Bọ cạp 1 con, lấy lá bạc hà gói lại nướng khô, cho vào chút ít *chu sa* và *xạ hương* rồi tán chung, mỗi lần uống 1 phân, dùng *mạch môn đông* bỏ lõi sắc làm thang mà uống thì khỏi.

XXI - KHÔNG BÚ

Không bú là trẻ con sinh ra mà không chịu ngậm vú để bú. Lúc mới đẻ phải kịp lấy ngón tay bọc lụa móc cục máu độc trong miệng cho sạch, đừng để nó nuốt xuống thì không sinh bệnh này. Nếu không kịp móc trẻ con nuốt xuống thì sinh ra đầy bụng thờ ngán, không thể bú.

Hoặc là người mẹ bị bệnh nặng, thai bị hàn lãnh, nên sinh con ra có bệnh.

Truyền trị trẻ con không bú được.

- *Mỡ heo* mùa đông, *mật ong* mỗi thứ một bát, *Cam thảo* tán nhỏ 2 đồng cùng nấu chín, mỗi lúc ngậm một tí, từ từ nuốt xuống rất hay.

- *Cút chim sẻ* 4 hòn tán nhỏ, hòa với chút nước, nhỏ vào miệng cho nó nuốt xuống thì bú được ngay.

- *Nhền nhện* 2 con, bỏ mỡ, chân, sao cháy tán nhỏ hòa với chút mỡ heo hoặc sữa heo xát trong miệng rất hay.

- *Củ củ cú, kinh giới, tầm voi, Mạn kinh tử, Bạc hà, Tế tân, Hành.* Mỗi vị đều nhau cùng tán nhỏ, hòa với *Nước tiểu trẻ em* sền sệt như bùn đen, dán lên trán, hay tuyệt.

- *Nước dãi trâu* bôi quanh miệng và trên trán cũng rất hay.

XXII - PHONG CHÚM MIỆNG

(Toát khẩu)

Phong chúm miệng là trẻ con lưỡi cứng môi xanh, chúm miệng thở gấp, khóc không ra tiếng. Vì thai khi quá nóng, phong ta nhập vào rốn, truyền độc đến tâm tỳ mà sinh ra chứng này.

Kinh nghiệm chữa phong chúm miệng

Phải xem trên lưỡi và trong môi trẻ, nếu thấy có những mụn nhỏ như hạt gạo, kịp lấy lụa hoặc vải quần đầu ngón tay trở, chấm nước nóng, khẽ xát cho vỡ đi, há miệng được thì yên.

Các phương kinh trị trẻ con phong chúm miệng thành cam.

- *Xác rắn* đốt cháy tán nhỏ, trước lấy nước nóng rửa miệng cho sạch, rồi xát vào thì há miệng được ngay, sau lấy sữa người hòa với thuốc này thường nhỏ vào trong miệng trẻ thì khỏi.

- *Lá ngải cứu* đốt cháy nhét vào rốn, lấy vải buộc kĩ là khỏi. Hoặc lấy *tỏi* một cật lát đặt lên rốn rồi lấy ngải cứu mà cứu, khi hơi ngải cứu lên đến miệng thì khỏi.

- *Giá đậu đen* giã vắt lấy nước hòa với sữa, nhỏ vào miệng rất hay.

- *Sâu trong tổ chim sẻ* một con, nghiền lấy nước cốt, hòa với sữa để cho uống rất hay.

- *Bạch cương tàm* 2 con, bỏ đầu sao qua, tán nhỏ hòa với mật ong xát trong miệng, hoặc dùng ngải tằm bỏ chân cánh, sao qua mà làm như trên rất hay.

- *Con hai đuôi* (con một trong sách, cũng gọi là một sách) mỗi lần dùng 2 con, nghiền nhỏ bôi trên nuốm vú cho trẻ bú rất hay.

- *Thủ phu* tức con *dán đất* giã nhỏ, chế vào ít nước, vắt lấy nước cốt được một vỏ hến, để cho uống rất hay.

- Ôc sên 5 con, giã nát bôi vào miệng trẻ hoặc thêm hạt *Chì là* giã nhỏ nửa phần, nghiền đều bôi vào rất hay.

XXIII - UỐN VÁN RỐN

(*Tê phong - phong đòn gánh*)

Uốn ván đường rốn phần nhiều do lúc cắt rốn phong thấp nhiễm vào: cũng có do trong thai vốn có nhiệt độc, lúc sinh ra cuống rốn cứng đờ mà sinh bệnh. bệnh phát thì từ rốn nổi lên một làn gân xanh chạy lên dạ dày rồi chia làm hai đường, hễ chạy đến tim là chết. Khi thấy gân xanh mới nổi kịp dùng tim bắc tẩm dầu mè, đốt đầu gân xanh và đầu chót các đường rẽ chặn đường chạy vào tim.

1. Kinh trị trẻ con uốn ván.

- *Hành sống* cả củ và lá, giã nát vắt lấy nước cốt, dùng *Bạch cường tâm* 2 con nghiền nhỏ, hòa vào đem bôi trên nuốm vú bà mẹ rồi cho trẻ bú, hoặc đổ cho trẻ uống thì khỏi.

- *Tôi* thái lát mỏng đặt trên rốn để ngải cứu mà cứu, cứu đến trên miệng thấy có mùi tôi là khỏi.

2. Kinh trị trẻ con rốn ướt hoặc sưng đỏ, hoặc chảy nước, nếu không sớm chữa sẽ thành lỗ rốn:

- *Dương quy* tán nhỏ trộn với một tí *Xạ hương* mà bôi thì khỏi.

3. Kinh trị trẻ con sưng rốn

- *Kinh giới* nấu lấy nước mà rửa rồi lấy củ *hành* nướng nóng thái mỏng đắp lên rốn là khỏi.

- *Quế tâm* nướng nóng lên đem chườm vào rốn ngày làm bốn năm lần thì khỏi.

XXIV - PHONG CẨM KHẨU

(*Cẩm phong*)

Phong cẩm khẩu là mắt nhắm, miệng cam tiếng khóc e...e... trên lưỡi đùn thịt như hạt gạo, bú không được, miệng sùi bọt trắng, đại tiểu tiện đều thông. Chứng này thường thấy từ lúc đầy tháng đến 120 ngày gọi là cẩm phong. Phạm các chứng tê phong, toát khẩu và cẩm phong... chứng tuy khác nhau mà chung nguồn gốc, chữa bệnh nên theo sau đây:

1. Phép trị kinh nghiệm:

Cần xem trên lưỡi và trên môi trẻ có mụn nhỏ, kíp lấy ngón tay khê cạo cho vỡ mụn đi rồi sau sẽ dùng thuốc.

2. Kinh trị trẻ con cẩm khẩu mình nóng:

- *Nước măng tre* 3 chung, cho thêm ít *Nước cốt gừng*, chia làm ba bốn lần uống nóng thì khỏi.

- *Chất trắng trong cút gà*, lấy một cục lớn bằng ngón tay, gói vào miếng lụa nấu với một chung nước, chia làm hai lần uống, hoặc đem nghiền nhỏ, hòa với rượu mà uống cũng hay.

- *Phân chim sẻ* tán nhỏ, viên với nước bằng hạt mè, uống hai viên với nước nóng thì khỏi.

- Nước dãi trâu dãi trâu đi về phía đông dùng đồ hứng chút ít nước dãi đổ cho trẻ uống rất hay.

3. Truyền trị trẻ con cấm khẩu không bú được.

- Nhện 2 con, bỏ chân, sao cháy, nghiền nhỏ, dùng sữa heo một chén nhỏ, hòa đều, cho uống dần dần rất hay.

XXV - KHÔNG ĐÁI

Trẻ sơ sinh không đái được, là vì lúc trong thai, người mẹ hay ăn đồ chiên xào, cay nóng, nhiệt khí nhập vào trong thai, thai bị nhiễm lây, cho nên khi sinh ra bụng dạ trưởng thành, thận sưng không đi đái. Như thấy chung quanh rốn có sắc xanh đen và phong chúm miệng (toát khẩu) thì không thể chữa được. Hoặc nhiệt khí bức ở bong bóng làm cho đi đái không nín (rốn) được, hay đái són. Nên chọn các phương như sau:

1. Kinh trị chứng không đi đái:

- Hành trắng xắt 4 bát, sữa 1 chén nhỏ. Cùng sắc sôi cho uống 4 lần thì thông. Như không bú uống vào thì bú ngay.

- Muối rắc lên rốn, lấy lá Ngải cứu hơi nóng, đặt lên trên muối, cứu 4 - 5 mồi thì khỏi.

2. Kinh trị trẻ con khi ngủ đái dầm không biết:

- Có trong tổ chim én, đốt cháy đem tán nhỏ; hòa với nước cho uống lúc đói rất hay.

- Giấy bản 1 tờ, trải dưới chiếu ngay chỗ trẻ hay đái dầm, chờ nó đái rồi thì lấy giấy đó phơi khô, đốt cháy cho vào trong chén nước và rượu, khuấy đều, cho uống vào lúc đói thì khỏi.

- Rễ tầm xuân, rửa sạch, thái nhỏ, một lần dùng 5 đồng cân, sắc nước cho tí rượu vào mà uống về đêm thì khỏi.

XXVI - KHÓC ĐÊM

Trẻ con khóc đêm là do tà nhiệt nhập vào mà sinh ra

1. Phương kinh trị trẻ em khóc đêm.

- Hoa đèn 2 hoa, hòa tan với sữa, bôi vào miệng trẻ hay bôi vào nuốm vú cho trẻ bú.

- Trúc đuôi gà 1 cây, chặt lấy ba thuốc để chỗ trẻ ngủ, đừng cho ai biết thì khỏi.

- Xác ve sầu 7 con, dùng nửa phần dưới, tán nhỏ, lấy bạc hà, sắc sôi, cho vào chút rượu mà uống thì khỏi.

- Thanh đại, tùy trẻ lớn nhỏ mà dùng, độ 1, 2 hay nửa đồng cân, nghiền với nước mà uống là khỏi.

- Hạt bìm bìm đen 1 đồng, tán nhỏ, hòa với nước, bôi ở rốn cũng hay.

- Mật rắn hổ đất, dùng mỗi lần 1 cái, tán nhỏ. Hòa với nước trúc lịch (mãng vôi hơi lửa vụn lấy nước) đổ vào miệng.

- Cỏ ở bờ giếng, hoặc rơm cỏ lót ổ gà đẻ, hoặc 2 - 3 cái lông ở cánh gà trống, đặt xuống dưới chiếu nằm, (không cho người mẹ biết), trẻ sẽ hết khóc.

2. Kinh trị trẻ con khóc một cách hoảng sợ như bị gai đâm.

- Da nhím 3 tác, đốt cháy tán nhỏ, bôi vào nuốm vú rồi cho trẻ bú là khỏi.

- Tóc rối, đốt cháy, tán nhỏ, hòa với sữa để cho uống là khỏi.

- *Guơng soi* đem treo ở phía chân giường của trẻ nằm thì nó nín ngay.

XXVII - TRÚNG KHÍ ĐỘC

Trẻ con trúng khí độc tức là cảm phải tà khí, bị trúng độc, bụng dạ đau nhói, cuồng hoảng, muốn chết, nặng lắm thì chết ngất, đây là chứng nguy kịch cần chọn phương mà trị ngay.

1. Kinh trị trẻ con bỗng nhiên chết ngất:

Hành trắng, già nát nhét vào lỗ đít và hai lỗ mũi, làm cho thông hơi hoặc chảy nước mũi thì sống.

2. Kinh trị trẻ con chết giả: (Bỗng mê man như chết) Chờ có dọi lửa chiếu đèn vào, chờ để cho nhiều người lay động trẻ. Dắt một con trâu cho đứng đầu giường, thì trẻ tỉnh ngay.

- Giội nước tiểu vào mặt nó vài lần thì nó sống lại ngay, đây là phép chữa của ông Biển Thước.

- *Bồ kết* tán nhỏ, mỗi lần dùng bằng hạt đậu, thổi vào hai lỗ mũi cho nhảy mũi thì khí thông ngay. Lại lấy ống trúc nhờ người gắng sức thổi vào lỗ đít, khí thông thì sống.

- *Muối* 1 vốc, *Nước* 2 bát sặc còn nửa bát đổ vào miệng trẻ, mùa được là khỏi.

- Lấy 7 cái *ngôi bút nho*, đốt cháy, tán nhỏ, hòa với nước mà đổ cho uống thì sống.

XXVIII - THIÊN ĐIẾU

Thiên điều là chứng trẻ con nóng dữ, sợ hãi, co giật, móng tay xanh, trợn ngược.

1. Kinh trị trẻ con mắt ngược, đờm tắc, nóng hằm.

Xác ve sâu bỏ mồm cánh và chân, rửa sạch, nấu chung với nước mồi cơm nếp dùng làm tương phơi khô, tán bột, mỗi lần dùng ba phân, hòa vào nước cho uống là tỉnh.

2. Kinh trị trẻ con thiên điều.

- *Rễ dâu mọc hướng đông*, cao lấy vỏ trắng, già lấy nước, đổ cho uống thì khỏi.

- *Một sách* (Hai đuôi) 5 con, nghiền với sữa cho uống.

XXIX - LỖ MIỆNG

Trẻ con lỗ miệng lưỡi là do tâm tỳ bị nhiệt mà ra, phạm miệng lở sắc đỏ thì tâm nhiệt, sắc vàng thì tỳ nhiệt, sắc trắng thì tỳ hàn, nên xét đấy mà trị.

1. Kinh trị trẻ con miệng lở có đốm trắng như miệng ngỗng (nga khẩu sang)

- *Nam tinh*, bỏ vỏ và rốn, nghiền sống hòa với dấm đắp vào lòng bàn chân, nam tả nữ hữu, mỗi ngày thay một lần thì hết lở.

2. Kinh trị trẻ con miệng bị cam lở.

- *Vỏ cây mía*, đốt cháy tán nhỏ rắc vào là khỏi.

- *Bạch cương tàm*, bỏ đầu chân, da ngoài, sao vàng tán nhỏ, trộn với mật ong mà bôi, rất hay.

- *Muội nôi*, tán nhỏ thường xát vào là khỏi.

- Hoàng đơn 1 đồng, mật ong 1 lạng, cùng trộn đều nấu lên cho biến sắc đen, dùng cái lông gà chấm thuốc mà phết vào là khỏi.

- Mật đà tăng tán nhỏ trộn với giấm mà rịt vào gan bàn chân, khỏi thì rửa đi rất hay.

- Rỉ sứt, nghiền với nước như bùn mà bôi thì khỏi.

3. Kinh trị trẻ con môi cắn chặt Rau dền tía, giã lấy nước cốt mà bôi.

4. Kinh trị trẻ con sưng môi:

- Vô dẫu tâm an, cạo bỏ bì thô, giã vắt lấy nước cốt mà bôi thì khỏi.

5. Kinh trị trẻ con sưng lợi

- Xác rắn, đốt tán nhỏ, hòa với giấm mà bôi.

Kinh trị trẻ con lở mép, lở hai khóm miệng hoặc sưng môi, lở lợi răng.

- Tóc rối đốt ra tro tán nhỏ dùng vải ba đồng cân hòa với nước mà uống đồng thời lấy tóc xát vào hoặc trộn mỡ heo mà bôi rất hay.

6. Kinh trị trẻ con bị dẹn.

- Hoàng liên một ít, dùng 1 chén nước hòa vào chút mật ong nấu sôi rồi mài Hoàng liên cho uống. Ngoài dùng Ngô thù du giã nát xào với giấm rịt vào lòng bàn chân rất hay.

7. Truyền trị trẻ con lở miệng không bú được:

Mỡ heo, Mật ong đều 1 chén, Cam thảo 2 đồng cân, sắc lên, cho ngậm ít một, rồi nuốt dần.

XXX - BỆNH VỀ LƯỠI

Bệnh về lưỡi của trẻ con là: *Mộc thiệt*, *Trùng thiệt*, *Lông thiệt* và *Thai thiệt*.

- *Mộc thiệt* là thỉnh linh lưỡi sưng cứng như gỗ không uốn được, do tỳ kinh có thực quá.

- *Trùng thiệt* là dưới lưỡi mọc ra một cục thịt giống như một cái lưỡi nhỏ, cũng là tỳ kinh có thực hỏa.

- *Lông thiệt* là lưỡi thè ra rụt vào luôn luôn là do cả hai kinh tâm và tỳ hư tổn, nếu thè ra dài mà thu lại ít gọi là *Thổ thiệt*, do tâm tỳ có tích nhiệt.

- *Thai nhiệt* là lưỡi mọc một lớp mụn trắng và vì thai nhiệt mà ra. Phép chữa cần tìm nguyên nhân mà định cho phương thuốc, chớ nên trị chung chung, như nhau.

1. Kinh trị chứng trùng thiệt:

- Bỏ hoàng, tán nhỏ, hòa với nước măng tre mà bôi.

- Dùng cây kim lể những tia máu bầm dưới lưỡi lể sâu nửa phân thì khỏi.

- Gai bồ kết, đốt thành than, cho vào chút ít *Phác tiêu*, trước lấy nước súc miệng rồi chấm thuốc này dưới lưỡi, nước dãi ra thì khỏi.

- Rễ dâu, cạo lấy lớp vỏ trắng, sắc đặc đem bôi lên vú người mẹ cho trẻ bú thì khỏi.

- Nước măng tre, cho vào chút ít nước cốt gừng, mài Hoàng bá thường bôi vào thì khỏi.

- Bọ hung 1 con, đốt tòn tính, tán nhỏ bôi trên lưỡi, hay lắm.

- Một sách (2 đuôi) 5 con đốt cháy tán nhỏ bên trên lưỡi rất hay.

- Xác rắn, đốt cháy tán nhỏ, hòa chút giấm mà bôi thì khỏi.

- Gạc hươu, đeo ra một đồng, tán nhỏ bôi dưới lưỡi ngày ba lần, hay lắm.

- *Tóc rối*, đốt cháy tán nhỏ, nửa đồng bôi lên lưỡi khỏi liền.
- Lấy một cục *Hoàng đơn* bằng hạt đậu, để dưới lưỡi rất hay.
- *Dắt lòng bép*, trộn với rượu mà bôi thì khỏi.
- *Mai mục*, Đốt tán nhỏ, hòa với *lòng dỏ trứng gà*, bôi vào, rất hay.
- *Tổ ong*, đốt tòn tĩnh, tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng, nước rửa bát sắc còn sáu phân, uống nóng là khỏi.

2. Truyền trị trẻ con mọc thịt.

- *Xác rắn*, đốt ra tro, tán nhỏ, hòa với sữa đổ cho nó uống, khỏi liền

XXXI - CAM TẤU MÃ

(Viêm miệng hoặc tử)

Cam tẩu mã là chân răng thối lờ, chảy nước dãi, sưng quai hàm, là do kinh dương minh có nhiệt mà sinh ra.

1. Kinh trị cam răng thuộc cấp tỉnh nếu không chữa sớm và ngày sẽ chết.

- *Thanh đại*, bôi khắp chân răng, ngày 10 lần, đêm 4 lần, hay lắm.

2. Kinh trị cam tẩu mã, ăn thối xương, thủng má thối nát, chảy máu.

- *Nam tinh*, 1 củ, bỏ ruột, nhét 1 cục *Hùng hoàng* vào, lấy bột bọc lại, đem đốt, khi hùng hoàng hóa ra nước thì lấy 2 cái chén úp lại để trừ hỏa độc, rồi bỏ bột, tán nhỏ, cho chút ít *Xạ hương* vào, đem phết chỗ đau, vài ngày là khỏi.

- *Ngũ bội tử*, *Thanh đại*, *Hoàng bá*, *Khô phèn* (*phèn phi*) bằng nhau, tán bột trước súc miệng bằng nước muối đun sôi rồi lấy thuốc này chấm vào, liền khỏi.

3. Kinh trị cam tẩu mã, ăn sứt cả miệng mũi.

- *Cóc* 1 con, lấy đất sét bọc kín lúi vào lửa cho cháy khô, 2 đồng rưỡi. *Hoàng liên*, 2 đồng rưỡi, *Thanh đại*, 1 đồng, *Xạ hương*, chút ít. Các vị đều tán nhỏ, xát vào, hay lắm.

4. Kinh trị cam răng ăn xương quai hàm, rụng răng.

Đế dùi 1 con, lấy màng trắng trứng gà bọc lại, nhét vào miệng con cóc, buộc kỹ, lấy đất sét bao kín lại, đem nung lửa cho khô, lấy ra nghiền nhỏ bôi vào đến khỏi thì thôi

5. Kinh trị trẻ con chân răng chảy máu không ngớt.

- *Lá tre* 1 nắm, nấu ra nước đậm, cho vào ít muối, ngâm nóng, ngui thì nhổ ra, lại ngâm nóng nữa, sẽ khỏi.

- Nước dãi trẻ con, cho ngâm, ngui thì nhổ đi, lại ngâm nữa, đến khỏi thì thôi.

6. Kinh trị trẻ con sưng lợi răng đau nhức.

Lá thông 1 nắm, muối 1 vốc. Rượu ngon 1 chén. Nước 1 bát, cùng sắc, còn phân nửa, ngâm nóng, ngui thì nhổ ra, rất hay.

XXXII - ĐƠN ĐỘC

Đơn độc là một thứ bệnh bỗng nhiên sưng đỏ, ngứa nóng, nằm ngủ không yên, hông ngực đầy tức khó chịu, cổ họng sưng đau, hoặc máu rỉ ra ở 9 khiếu. Khắp mình nổi vết đỏ là do tạng phủ tính nhiệt lại gặp gió mưa lạnh lẽo, nên nóng lạnh xung đột nhau mà phát ra,

nếu không trị ngay, độc chạy vào bụng có thể chết người; cần xét chỗ bắt đầu phát bệnh làm đích chuẩn cho việc dùng thuốc.

1. Tĩnh tử đơn: Đơn độc trước khi phát ở đầu rồi lan ra khắp mình, tròn như đồng tiền mà sắc đỏ, dùng:

- *Cành đào hướng Bắc*, đốt cháy tán nhỏ, trộn với dầu mà bôi.

2. Chú hòa đơn. Đơn độc trước phát từ lưng màu vàng đỏ, dùng:

- *Đất trên vách, Đất chuồng heo, Phèn chua*, tán nhỏ, gừng già vắt lấy nước cốt. Cùng trộn lẫn với dầu mà bôi.

3. Tri thù đơn: Đơn mọc nổi khắp mình, dùng:

- *Bồ kết đốt cháy, Phèn chua, Đất chuồng heo* nghiền chung, trộn đều mà bôi.

4. Hồ lậu đơn: Đơn mọc từ rốn trước, dùng:

- *Đất lòng bếp* lâu năm càng tốt, tán nhỏ. Lấy nước nhà dột hoặc nước mới múc hoặc lòng trắng trứng gà hoặc dầu mè trộn với bùn mà đắp vào rốn cũng hay. Khô thì đắp nữa.

5. Táo ngạch đơn. Đơn mọc từ đầu dần lan khắp mình, nổi có từng đám đỏ, dùng:

- *Đất dưới chuồng heo* 1 cục, *Vỏ rễ liễu, Vỏ rễ đào*, giã nát trộn với dầu mà phết vào.

6. Táo vĩ đơn. Đơn mọc từ eo lưng lan ra khắp mình, đen sỉ và đau nhức, dùng:

- *Tranh lợp nhà* ở 4 góc mái nhà, đốt cháy, cho ít *phèn chua*, dùng lòng trắng trứng gà, hòa lẫn mà phết.

7. Quân táo đơn. Đơn mọc từ tay phải ra, ngoằn ngoèo như đầu rắn bò màu đỏ, dùng:

- *Đất lòng bếp* tán nhỏ, trộn với dầu mà phết thì khỏi.

8. Mẩu táo đơn. Đơn mọc từ chân trái, dùng:

- *Nước xáo thịt heo*, không có lấy thì lấy thịt heo nấu sôi lên hòa với tro bếp mà phết thì hết.

9. Châu hoàng đơn. Đơn mọc từ bàn chân phải, lan ra khắp mình, dùng:

- *Tranh lợp nhà*, lấy mỗi góc nhà một ít tán nhỏ hòa với nước mài dao mà phết.

10. Nữ táo đơn. Đơn mọc từ âm hộ, dùng:

- *Nước dãi con gái, Gạch bếp lò*, cạo lấy phía phải. Hòa lẫn mà phết.

11. Truyền trị trẻ con mới sinh phát nóng, đỏ ở mặt hoặc ở mình mấy tay chân.

- *Nước dừa*, vừa bôi vừa xát vào, khỏi liền.

12. Kinh trị trẻ con nổi đơn từ hai chân trước rồi chạy đến đầu âm hộ:

- *Rễ cây mận*, đốt tán nhỏ, hòa với nước ở ruộng mà phết, thì tan.

13. Kinh trị trẻ con bị "hóa đơn" nổi ở quanh rốn, nóng như lửa đốt, nếu không chữa ngay thì chết.

- *Rau sam*, giã sống mà đắp vào, hay lắm.

- *Vỏ rễ dâu*, cạo bỏ lớp vàng nấu nước mà tắm là khỏi.

- *Máu cá chép*, bôi vào thì khỏi ngay.

- Thịt heo, để sống thái ra từng lát, dán vào thì khỏi.

14. Kinh trị trẻ con đơn thũng có từng đám sưng đỏ là vì trong người nhiệt lại gặp phải phong tà hoặc âm khí cùng va chạm vào nhau mà sinh ra.

- Chỉ thực, thái nhỏ, sắc đặc, bôi nhiều vào và xát mạnh thì tan.

- Lấy một thanh sắt, nung đỏ, tời vào nước, nung sôi tới 3 lần, uống 1 chén nước ấy thì khỏi.

15. Kinh trị trẻ con nổi mào đay độc chạy vào bụng, mình sưng lười cứng.

- Tầm sa 2 cốc, nước 2 bát. Nấu sôi lọc bỏ bã, đổ nước ấm mang rửa ở nơi kín gió thì khỏi.

16. Kinh trị trẻ con nhiệt dờm.

- Cạn nước chàm, đắp lên thì tan.

17. Truyền trị trẻ con bị "xích dư phong" mình mẩy sưng phù, tiểu tiện không thông.

- Rễ Thường lục cạo lấy vỏ trắng, sao khô tán nhỏ, viên với hồ bằng hạt củ súng, mỗi lần uống 2, 3 viên tùy trẻ lớn nhỏ mà mài với nước nóng cho uống, tức thời hết sưng, thông tiểu tiện ngay.

18. Kinh trị trẻ con đơn độc.

- Bôi Dầu mè là khỏi ngay.

- Đậu đen nấu nước đậm mà bôi là khỏi.

- Đậu xanh 5 đồng, Đại hoàng 3 đồng. Tán nhỏ, lấy nước Bạc hà tươi hoặc khô, sắc đậm cho mật vào, trộn đều mà bôi, rất hay.

- Rau mùi (ngó rí) vò lấy nước mà bôi, hết liền.

19. Kinh trị trẻ con nổi đơn khó chịu.

- Lá liễu lấy cho nhiều, nấu nước đậm ngâm rửa chỗ nổi đó ngày 7, 8 lần thì khỏi.

20. Kinh trị trẻ con ban chẩn.

- Tóc rối đốt cháy ra tro, nghiền nhỏ, hòa nước mà uống 1 vài đồng thì khỏi.

21. Kinh trị trẻ con người lớn nổi đơn khắp mình.

- Lá khế, lá xương sông đều nhau, Chua me dất một nửa. Cùng giã nát cho vào ít muối và vắt lấy nước cốt mà uống, bã đắp bên ngoài rất hay.

22. Truyền trị 12 chứng đơn sưng của trẻ con hay người lớn.

- Lá cây lài, Lá mẫu đơn, Lá khế, Lá xương sông, Lá cỏ mực, Rau giấp cá, Lá huyết dụ, Lá cải rùng, Lá dưa chuột, Lá mía dòn. Các vị đều nhau, Lá cây quý xa (Bạch hoa xà) 3 ngọn, bí đao 3 miếng, Củ nâu 3 miếng, cùng giã nát, hòa nước vào vắt lấy nước cốt mà uống, còn bã thì xoa xát vào chỗ tổn thương chốc lát hơi bốc như khói thì khỏi.

XXXIII - ĐAU HỌNG

Trẻ con đau họng là sưng đau trong họng, nuốt xuống thấy trở ngại. Sưng cả hai bên gọi là "Song nhũ nga" thì dễ chữa, sưng một bên là "đơn nhũ nga" thì khó chữa, nhũ nga mà hơi bé là hầu tê (đau họng); nhiệt kết ở cổ họng vừa tê vừa ngứa, sưng khắp phía ngoài là Triều hầu phong (phong quang cổ). Nên chọn phương mà chữa.

1. Kinh trị hầu tê, nhú nga, nghệt thờ: dùng thuốc thông khiếu thì sống.

Lấy 1 hột *Ba đậu*, bóc vỏ, giã nát, nhét vào cái kén tằm, rồi nhét vào lỗ mũi, như đơn nhú nga bên trái nhét lỗ mũi bên trái, bên phải, thì nhét lỗ mũi bên phải, còn sông ngũ nga thì nhét cả hai lỗ mũi, hay lắm.

2. Kinh trị trẻ con họng sưng đau.

- *Xác rắn* đốt tồn tính, tán nhỏ, liều dùng 3 - 4 phần, hòa tan với sữa mà cho uống, lọt được vào họng thì khỏi.

- *Tổ ong* đốt thành than, tán nhỏ hòa với sữa một đồng cân mà bôi vào hoặc trẻ em đã lớn thì hòa với nước cơm cho uống.

3. Truyền trẻ con tắc cổ họng.

- *Mật cá chép*, *dắt lòng bếp*. Trộn đều, lấy ngón tay trỏ, quẹt bôi vào cổ thì khỏi.

- *Lá mướp rửa sạch*, giã nát cho vào tí muối vắt lấy nước cốt cho ngậm, dần dần nuốt xuống, bã đắp ngoài rất hay.

XXXIV - ĐAU MẮT

Trẻ con đau mắt, sưng mắt, nhức mắt, tức là hỏa thịnh ở thượng tiêu, nên chiếu phương mà trị.

1. Kinh trị trẻ con mới sinh nhắm tít vì thai nhiệt.

- *Mật gấu* một ít. Nước 1 chén con, nấu cách thủy cho tan hết, mỗi ngày nhỏ 7, 8 lần.

2. Kinh trị trẻ con mắt nhắm không mở được.

- *Hạt đình lịch*, tán nhỏ hòa *mật heo* đem dán lên trán thì khỏi.

3. Kinh trị trẻ con mắt nhắm.

- *Lá mã đề* giã lấy nước cốt, hòa với nước tre non mà nhỏ vào mắt.

4. Kinh trị trẻ con mắt có màng như mây che hoặc màng trắng che con ngươi, hoặc dính lại khó mở ra.

- *Hoa cúc* 300 hoa *Hoa kinh giới* 300 bông. *Cỏ tháp bút* 300 gọng *Hạt dương* 300 hạt. Cùng phơi khô tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên, uống lúc đói bụng với nước nóng, thường uống thì mắt sẽ sáng.

5. Kinh trị trẻ con quáng gà, lúc gần tối đã không thấy gì?

- *Phân dơi* đãi nước cho sạch bụi, sao khô tán nhỏ hòa với *Mật heo*, viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 5 viên với nước cơm, lúc sắp đi ngủ.

- *Hạt bìm bìm*, nghiền nhỏ, rây lớp bột lần đầu, mỗi lần uống một đồng lấy một miếng *gan dê*, hai quả *bồ kết* cùng nướng chín hòa với nước cơm mà uống.

- *Hạt hau hau* 3 lạng, *Hạt muồng* 7 lạng. Tán nhỏ, viên với nước cháo bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 20, 30 viên với nước nóng, uống lúc đói bụng.

XXXV - NHỌT LỖ

(Phụ: ghé ngứa)

Trẻ con bị chốc đầu nhọt lở đều do nhiệt độc ở thai mà ra, nên chiếu phương mà trị.

1. Truyền trị dinh nhọt mới phát.

Chặt vỏ cây sung lấy mù trắng trét lên giấy, dán chỗ nhọt tiêu ngay.

2. Truyền trị trẻ con bị dinh nhọt hoặc kết độc sau bệnh đậu và trị người lớn bị dinh nhọt mới phát.

- *Cỏ cuc áo* dùng lá, *Long não* một ít cùng giã nát, hòa với lòng trắng trứng gà, nặn thành bánh mà đắp, khô thì đổi miếng khác, chỉ 3, 4 lần là khỏi, sớm đắp chiều hết, tối đắp sáng hết, công hiệu rất nhanh.

3. Kinh trị trẻ con vì nóng nhọt nở.

- *Bùn dầy giềng* đem sôi chung quanh rất hay.

- *Vỏ ốc bươu* gỡ lấy ở vách đất lâu năm, đem đốt ra tro, *Mỡ hóng* hai thứ đều nhau tán nhỏ, hòa với dầu mà phết rất hay.

4. Kinh trị trẻ con dinh nhọt đã mềm mà không vỡ mủ.

- *Chỉ xác* 1 vỏ lớn, bỏ ruột, đem mài trên đá cho bằng miệng, lấy mỡ bôi chung quanh miệng, đem dán lên mụn nhọt tự nhiên tống ra hết máu mủ và không thành sẹo.

5. Kinh trị trẻ con sinh lở, ban đầu mụn rất nhỏ sau mưng mủ chảy nước liên miên gọi là tẩm dâm sang lở từ đầu xuống thì dễ lành, lở từ tay chân lên đầu mặt thì khó trị.

- *Cá diếc* 1 con, dài 3 tấc, *Đậu sị* 1 cốc, Cùng giã nát như bùn, đắp vào thì khỏi.

- *Xác rắn* đốt cháy 5 đồng, *Tổ ong* tàng sao 5 đồng. *Bụi xà nhà* 3 đồng. Cùng tán nhỏ, trộn với dầu phết vào.

6. Truyền trị trẻ con chốc đầu, lở loét khắp mình, mủ chảy dầm dề.

- *Cóc già* 1 con, *Tua cau rử* 1 nắm, *Nêm rách* 1 miếng, đều đốt tồn tính mỗi thứ hai phần. *Xác rắn*, *hạt bồ hòn*. Đều đốt tồn tính mỗi thứ một phần cùng tán nhỏ trộn đều với dầu mè, xào nóng đắp lên rất hay.

- Y phương trên thêm *Tóc rối*, *Cà độc dược*, *Yếm cua đinh*, *vỏ trứng gà* cùng đốt ra tro, trộn dầu mè, xào nóng đắp lên.

7. Kinh trị trẻ con lở loét mới phát, sưng nổi bóng nước như bị phỏng lửa:

- *Đào nhân* giã nát, đắp vào thì khỏi.

8. Kinh trị trẻ em bị chứng ác sang (lở ngứa lâu khỏi).

- *Bồ kết* tán nhỏ, trộn dầu mè mà bôi.

9. Trẻ con bị chứng thấp tiền (lác ứ).

- *Cây đào*, cạo bỏ vỏ xanh, tán nhỏ trộn giấm mà xoa.

- *Xà sàng tử* nghiền nhỏ trộn mỡ heo mà bôi thì lành.

10. Truyền phương trị trẻ con ghẻ lở.

Lá sung non giã nát xát vào thì khó rụng vảy thì thôi.

11. Truyền trị trẻ con ghẻ lở ngứa khắp đầu mặt mình mẩy và tay chân.

- *Dầu mè* 1 lạng, *Mãng vôi tre*, đốt nghiền mặt heo cái. Cùng trộn đều, thường thường phết vào, hai ba ngày thì khỏi.

12. Kinh trị trẻ con chốc đầu lở mặt và chứng cào cào ăn tai.

- *Xác rắn* đốt ra tro tán nhỏ, hòa với *mỡ heo mùa đông* mà bôi, rất hay.

- *Cứt trùn* sấy khô tán nhỏ, trộn với *mỡ heo* mà bôi.

- *Đậu xanh, Phèn phi, Hoàng đơn* sao cháy. Các vị đều nhau cùng nghiền nát mà rắc vào.

13. Kinh trị trẻ con chốc đầu và các chứng lác lõ, nước vàng đầm dề, lở ở các chỗ kín.

- *Ích mẫu* nấu ra nước đậm, tắm vài lần thì khỏi.
- *Đất lòng bếp, Tóc rối* đốt ra tro. Hai vị bằng nhau, trộn mỡ heo mà bôi.
- *Vỏ quýt* đốt tán nhỏ rắc vào.
- *Lá lấu* phơi khô hoặc sao tán nhỏ. lại lấy *lá lấu* sắc đậm rửa sạch chỗ đau rồi rắc thuốc vào thì khô ngay và khỏi.

14. Truyền trị trẻ con chốc đầu, thối loét, nổi hột xoài, dò ứng sưng đau.

- *Lòng dò trứng gà* bất kỳ nhiều ít, cho vào chảo thau, rán ra dầu, hòa với *nhựa thông* mà súc.
- *Tóc rối* đốt ra tro tán nhỏ, trộn với dầu trứng gà (2) mà xúc.

15. Truyền trị trẻ con chốc đầu ghẻ lở khắp mình.

Lấy *nước tiểu* của người cha (bỏ phần đầu và phần cuối), sáu giờ sáng xát vào, đến 10 giờ thì rửa đi, làm được ba ngày là lành.

16. Kinh trị trẻ con chốc đầu.

- *Hạt cau* mài với nước cho đặc, phơi khô thành phấn, cạo lấy trộn với dầu mè mà bôi rất hay.
- *Nhựa thông* 5 đồng, *Mỡ heo* 1 lạng. Nấu chảy ra và xúc, mỗi ngày vài lần ngày là khỏi.
- *Nhựa thông* 2 lạng, *Sáp ong* 1 lạng rưỡi, *ru đồng* 1 đồng cân. Dầu mè 1 lạng rưỡi. Cùng nấu nhỏ lửa, ngào lại cất kín, khi dùng phết lên giấy dán vào rất hay.
- *Cút đẻ* nấu nước rửa chỗ đau, lại lấy *cút đẻ* khác đốt cháy cùng *mỡ hóng* tán nhỏ, hòa với dầu mè mà bôi rất hay.
- *Đậu đen* sao tồn tính tán nhỏ, trộn với nước mà bôi là khỏi.
- *Vỏ ốc bươu* đốt tồn tính, tán nhỏ hòa với *dầu mè* bôi vào là khỏi.
- *Thạch xương bồ* tán nhỏ, hòa với *dầu mè* dần dần bôi vào là khỏi.
- *Mỡ hóng* nhào như bùn, trước nấu nước bồ kết rửa sạch chỗ lở, rồi sau đó bôi là khỏi.
- *Chi thực* đốt ra tán nhỏ, trộn *mỡ heo* mà bôi rất hay.

17. Kinh trị chốc đầu, bôi đủ thuốc mà không khỏi.

Da trống thũng một miếng. Đốt tán nhỏ, lấy cám gạo đốt trong bát cho ra dầu, trộn với bột da trống, lấy trước lấy lá đào vò với nước thật đậm, xoa rửa chỗ đau cho sạch, lau khô rồi xúc thuốc vào rất hay.

18. Truyền trị trẻ con lở tai.

- *Xương ngựa* đốt ra tán nhỏ mà xúc.
- *Chất trắng trong cút gà* đốt cháy tán nhỏ mà xúc là khỏi.

19. Truyền trị trẻ con chốc đầu và chửa trâu ngựa lở ghẻ cũng hay.

- *Cóc vàng* 1 con, *Tua cau* rử trên cây. Đều bằng nhau, cùng đốt tán nhỏ dùng *dầu mè* trộn đều mà xúc rất hay.

20. Kinh trị trẻ con chốc đầu, cùng hói đầu.

- *Rau sam* dùng nhiều cho vào nồi to, sắc nước đậm, có thành cao mà xúc hoặc đốt ra tro hòa với mỡ heo mà bôi rất hay.

- *Hạnh nhân* đốt tán nhỏ mà bôi vào thì khỏi.

- Ô mai đốt tán nhỏ, trộn với dầu mè mà xúc, là khỏi.

21. Kinh trị trẻ con hói đầu, trên đầu có từng đám trắng.

- *Củ tỏi* giã nát, hàng ngày xúc vào vào là khỏi.

- *Rét* một con, *muối* một ít, *Dầu mè*, một chén. Ngâm 7 ngày, lấy dầu mà xúc, rất hay.

- *Vỏ trứng gà* áp đốt tán nhỏ rắc vào cũng hay.

22. Kinh trị trẻ con mô đầu như cứt trâu dính trên thóp và hói đầu.

- *Bồ kết* đốt tán nhỏ, lấy các thứ lá đắng nấu nước rửa sạch rồi rắc vào tuyệt diệu.

23. Kinh trị trẻ con cùng người lớn, đầu hói đỏ, chốc đầu chảy mủ, ngày mưng dèm tẹt.

- *Móng chân ngựa* đốt tán nhỏ trộn với dầu mè mà bôi thì khỏi.

24. Kinh trị trẻ con có nhọt ở xương, lở nhức, chảy máu mủ.

- *Rắn nước* lột bỏ da một con đốt thành than tán nhỏ, hòa với dầu mè mà bôi rất hay.

25. Kinh trị trẻ con ghè lở ở tai, mặt.

- *Gạo trắng* giã nhỏ, lúc đi nằm thì xúc, bật quá 5, 3 lần thì khỏi.

26. Kinh trị chốc đầu sinh giòi, da thịt có lúc giòi bò ra:

- *Lá mướp* vò vắt lấy nước cốt mà xúc thì giòi ra hết.

XXXVI - SÁN KHÍ

(Phụ: Hạ cam)

Sán khí là dải sưng đau, hạ cam là lở ngọc hành, vì do hàn tử uất kết mà ra, hãy chọn các phương sau đây mà chữa.

1. Kinh trị trẻ con sán khí, một bên dải sa xuống, tức đau, thiến trụ.

- Ô dược 2 đồng, *Hương phụ* 8 đồng, *Trần bì* 1 đồng, *Tô tử* 1 đồng, *Can khương* 1 đồng. Tán nhỏ uống với nước muối vào lúc đói.

- *Hạt hène* sao tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 đồng, hòa với 3 phân muối, chế rượu vào mà uống hết ngay.

- *Lá cải* giã nát, xào với giấm cho nóng mà chườm, người thì thay cái khác.

- *Đào nhân* sao thơm, giã nát, liều dùng 2 đồng cân hòa với rượu mà uống, bã đắp vào chỗ đau rất hay.

2. Kinh trị trẻ con sưng dải.

- *Xác ve sầu* 5 đồng, bỏ đầu chân, rửa sạch, nước một bát, nấu nóng lên mà rửa người thì lại nấu nữa. dùng *Nhân trần*, *Mộc thông*, *Xa tiền tử*, *Đảng sâm* đều nhau sắc uống.

- *Cứt trùn* gói lá *Bạc hà*, giã lấy nước cốt (không có bạc hà tươi thì lấy bạc hà khô sắc lấy nước) nhào lại như bùn, thường bôi vào thì hết.

- *Phân heo* hòa với nước như bùn, nấu chín, lấy lụa gói lại chườm chỗ đau thì hết.
- *Trùn đất, Lòng trắng trứng gà.* Cùng nghiền nát như bùn, trước rửa chỗ đau bằng nước hành đun nóng cho sạch rồi phết thuốc vào.

3. Kinh trị trẻ con lở dái, đau nhức:

Xuyên tiêu, Kinh giới, Cành hòe, Cành liễu, Xà sàng cùng nấu nước mà rửa, sau dùng *Phác tiêu* trộn với lòng đỏ trứng gà, mà bôi thì khỏi.

4. Kinh trị trẻ con sưng đau ngọc hành và âm nang do hương minh vị kinh có phong nhiệt cùng thấp khí chống nhau mà sinh ra.

- *Mẫu lệ* nung đỏ, tán nhỏ. *Đào nhân* hai vị bằng nhau, tán nhỏ trộn với nước miếng như bùn mà phết vào rất hay.

5. Kinh trị trẻ con ngọc hành đau nhức, do khí ở tiểu trường dẫn đến.

- *Rễ và lá cỏ xước*, nước 1 bát. Cho vào tí rượu, cùng sắc mà uống.

6. Kinh trị trẻ con lở dái, nước mù rỉ ra máu.

- *Lá tía tô* sắc đậm ngâm, rửa và tán nhỏ rắc vào rất hay.
- *Mai mục* cạo lấy phần rác vào thì khỏi.
- *Xương đầu mèo* đốt ra tro xúc vào thì khỏi.

XXXVII - LÒI TRÔN TRÊ (lời dom)

Phụ: trĩ

Trẻ con lời dom tròn trê là dầu ruột cùng lời ra ngoài mà không thụt vào được, vì bị tả lỵ, lâu ngày, khí hư kém không thể đưa lên được lên được mà sinh chứng này nên chọn các phương sau đây mà chữa.

Các phương kinh nghiệm chữa lời dom.

- Lấy *Hành* nấu sôi, thừa lúc nóng mà xông, rồi rửa cho mềm, lấy tay ấn vào, hoặc dùng *Ngũ bội tử* tán nhỏ bôi vào, rồi từ từ đẩy lên, hoặc dùng *Ngũ bội tử* nấu nước mà rửa cũng hay.

- *Dầu ba ba (cua đinh)* đốt tán nhỏ, trộn với *dầu mè* mà bôi.

- Lấy *dầu cua đinh* đốt lên khói mà xông, lâu lâu nó thụt vào. Lại lấy đất vách lâu năm sắc sôi, trước xông sau rửa rất hay.

- *Kinh giới, Táo giác.* Đều bằng nhau nấu sôi mà rửa rồi lấy nước ngâm sát bôi lên rất hay.

- *Rau giấp cá* vò nát, trước lấy *phác tiêu* hòa tan với nước rửa qua rồi trải lá chuối ra, đặt giấp cá mà ngồi thì tròn trê tự thụt vào.

- *Bồ hóng, Phân chuột.* Hai thứ đều nhau cùng đốt ra khói trong một cái nồi, ngồi lên trên nồi mà xông vài lần thì hết.

- *Beo ván* giã nát đắp vào rất hay.

- *Hột thầu dầu* lấy nhân 1 lạng, giã nát nặn thành bánh đắp trên thóp, tròn trê thụt lên thời bỏ thuốc đi, lấy nước rửa ngay rất hay.

Phụ:

Kinh trị trẻ con 5 chứng trĩ bất luận ngày hay mới phát

Chỉ thực sao quả tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần 20, 30 viên, tùy trẻ lớn nhỏ, uống với nước cơm lúc đói thì khỏi.

XXXVIII - BÍ ĐẠI TIỂU TIỆN

Trẻ con bí đại tiểu tiện có nhiều nhân tố, do hư, do phong, do thấp, do hỏa, do hàn, do khí kết khác nhau; bí tiểu tiện là vì thận ứng với tâm, tâm hỏa thịnh thì tiểu tràng kết nhiệt, nhiệt vừa thì tiểu tiện khó, nhiệt lắm thì bí tiểu tiện. Nên chọn các bài sau đây mà chữa.

1. Kinh trị trẻ con mới sinh hai ba ngày không đái ỉa.

- *Củ hành* giã lấy nước 1 phần. *Sữa* 1 phần hòa lẫn, bôi vào trong miệng trẻ rồi cho con bú thì thông.

2. Kinh trị trẻ con mới sinh đại tiểu tiện đều không thông.

- *Dầu mè* 1 lạng, cho *Phác liệu* vào chút ít, cũng sắc đậm, chờ nguội, từ từ đổ vào miệng, vuốt xuống thì thông.

3. Kinh trị trẻ con bí đại tiện trướng bụng gần chết.

Bảo người nhà bệnh nhi súc miệng bằng nước nóng cho sạch rồi mút đằng trước và sau vùng tim, dưới rốn, hai lòng bàn tay, hai lòng bàn chân của trẻ, mút 7 chỗ, mỗi chỗ mút 5 lần, thấy dô ửng lên thì thôi. Chọc lát thì thông ngay, không thế thì khó sống.

- *Hành* cả rễ và lá 1 cây, *Gừng* sống một củ, *Đậu sị* 20 hạt, muối ăn một muống cà phê. Cùng giã cho nhừ, nắm thành bánh, hơi nóng dán giữa rốn, lấy lụa trắng buộc lại hồi lâu thì thông, chưa thông lại đổi bánh khác, rất hay.

- *Đậu đen* 1 vốc, *óc bươu* 19 con, *Hành* 1 nắm cùng giã nát nặn thành bánh hơi nóng làm như trên.

- *Bọ hung* lấy ở đồng cút trâu lúc tháng 6, 7 âm lịch, bất cứ nhiều hay ít, xâu vào chỉ, treo phơi râm, ở hiên nhà cất để dành, khi dùng lấy nguyên con để trên miếng ngói sạch, đặt lên lửa sấy khô tán nhỏ, lấy *Nước mới múc* hòa vào mà uống. Như hai đường tiện đều bí thì dùng cả con, nếu chỉ bí ỉa thì dùng nửa phần trên, chỉ bí đái thì dùng nửa phần dưới rất hiệu nghiệm.

- Tổ ong đốt tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng hoặc nửa đồng tùy trẻ lớn hay nhỏ, nửa rượu nửa nước, ngày uống hai lần là khỏi.

4. Kinh trị trẻ con mới sinh không đái.

- *Sữa* người 2, 3 chén, *Hành* 1 tấc, cùng đun sôi chia làm 4 lần uống rất hay.

5. Kinh trị trẻ mới sinh đái khó không thông.

- *Mã đề* vài cây, giã nát vắt lấy nước, cho ít mật, đổ cho uống thông ngay.

6. Kinh trị trẻ con bí đái bụng dưới trướng lên.

- *Hạt vông vang* 2 phần, *Mộc thông* 1 phần cùng tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 đồng, uống với nước nóng, thông thì thôi.

- *Hột tạt lê* bất cứ nhiều hay ít, sao vàng tán nhỏ. Uống với rượu ấm thì thông.

- *Hạt gai dầu (cần xa)* đốt tồn tính, tán bột uống với rượu mỗi lần 1 đồng cân cho đến đái thông.

7. Kinh trị trẻ con đại tiện bí.

- *Chỉ xác* nướng bỏ ruột 1 đồng, *Cam thảo* 1 đồng. Sắc uống là khỏi.

XXXIX - PHÙ THŨNG

Trẻ con phù thũng có hai thứ: khí thũng và thủy thũng

- Khí thũng là do tỳ phế hư nhược mà ra, vì tỳ chủ cơ nhục, phế chủ bì phu, thổ yếu thì không sinh được kim, phế kim bị hư rồi lan ra khắp mình mà trên dưới đều phù thũng cả. Phép trị nên điều tỳ, hành khí làm chủ yếu.

- Thủy thũng là do thượng tiêu phiền khát, uống nước nhiều quá mà ra, vì tỳ thổ hư không chế ngự được thận thủy, thủy không bị thổ chế ngự nên chạy căn lên phổi, ra khắp bì phu mà sinh thũng. Phép chữa nên "kiện tỳ lợi thủy" làm chủ yếu.

1. Kinh trị trẻ con phù thũng, đại tiểu tiện đều không thông.

- *Hột bìm bìm đen* 1 lạng, *Hột bìm bìm trắng* 1 lạng. Cùng tán nhỏ, lấy lớp bột đầu, viên với nước giềng bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 20 viên, sắc *hạt cải củ* làm thang mà uống.

- Theo bài trên gia thêm *Trần bì*, *thanh bì* sao đều nhau.

2. Kinh trị trẻ con bị chứng hư thũng, đầu mặt và bủ dãi đều phù cả.

- *Sử quân tử* 1 lạng bỏ vỏ, tẩm mật ong 5 đồng, nướng cho khô hết mật tán nhỏ, mỗi lần dùng một đồng mà uống sau bữa ăn với nước cơm thì khỏi.

3. Kinh trị trẻ con trướng bụng vì thủy khí đọng lại mà sưng phù, bàng quang thực nhiệt, tiểu tiện dò gắt.

- *Hạt bìm bìm* nghiền sống 1 đồng, dùng *Thanh bì* sắc làm thang mà uống vào lúc đói.

- Theo phương trên gia *Mộc hương* nửa phân, tán nhỏ làm viên mà uống đều hay.

4. Kinh trị trẻ con phù thũng.

Xo mướp, *Hành*, *Tim bác*. Ba vị đều nhau, sắc đặc mà uống và rửa thì khỏi.

5. Kinh trị trẻ con phù thũng sưng cả đầu và mình.

Hương phu tử, *Sa nhân* sao qua, hai vị đều nhau 2 - 4 đồng cân sắc uống rất hiệu nghiệm.

XL - LỖ RỖN

Trẻ con lỗ rốn, nước mù rỉ ra mãi không khô, hoặc sưng lồi ra là do lúc mới sinh cát cương rốn không cẩn thận, tà khí bên ngoài nhiễm vào mà sinh ra. Nên dùng mấy phương pháp sau đây mà trị.

1. Kinh trị trẻ con lỗ rốn không khỏi.

- *Tổ ong tàng* đốt ra tro tán nhỏ rắc vào rất hay.

- *Đế trụi*, *Cam thảo*. Đều bằng nhau cùng nướng, tán nhỏ rắc vào thì khô.

- *Cóc* 1 con, đốt ra tro, tán nhỏ rắc vào cũng hay.

- *Đất lòng bếp*, tán nhỏ, rắc vào, hoặc dùng *Đất vách phía đông* cũng hay.

- *Cây ké đầu ngựa* đốt ra tro, nghiền nát rắc vào.

- *Kén tằm* đốt tồn tính tán nhỏ, rắc vào thì cũng khỏi.

- *Tổ ong tàng* đốt ra tro. *Bụi trên xà nhà*, hai thứ nghiền đều, rắc vào

- *Rau sam* đốt ra tro, nghiền nhỏ rắc vào rất hay.

- *Đậu sị* 1 vốc, *Muối* 5 đồng cân, cho vào ít nước, giã nát như bùn nặn thành miếng bánh, để trên tảng ngói, nướng nóng đem chườm, nguội lại nướng lại chườm là khỏi.

2. Kinh trị trẻ con sưng rốn.

- *Vỏ quế* 1 miếng, cạo bỏ bì thô, nướng nóng đem chườm lên rốn.

XLII - HỖ THÓP

Trẻ con hở thóp là thóp không kín, vì thân tạng suy yếu không thể làm cho tủy đầy xương được, nên trẻ con thấy nước da trắng nhạt, mình mẩy tay chân gầy gò, phải dùng các phương dưới đây mà chữa.

Các phương kinh nghiệm chữa hở thóp.

- *Xác rắn* sao tán nhỏ, trộn vào *Tủy xương sống heo* mà xúc, mỗi ngày ba lần thay đổi thì kiến hiệu.

- *Lấy Máu mòng gà trống tía* xúc chỗ mô ác, hũng tai, lấy *Xích thược* tán nhỏ rắc vào mỗi ngày một lần cũng khỏi.

- *Xương đầu chó vàng*, nướng vàng tán nhỏ, trộn đều với *lòng trắng trứng gà* mà xúc ngày 3 lần rất hay.

XLIII - THÓP LỖM

Trẻ con thóp lõm là do tạng phủ có nhiệt, khát uống nhiều nước mà sinh tả lý, để lâu thì khí huyết hư nhược không thông lên xương sọ nên khớp thóp lõm sâu như hố, không bằng phẳng được.

Các phương kinh nghiệm chữa thóp lõm (mô ác hũng).

- *Xương đầu chó vàng* nướng vàng tán nhỏ. Trộn đều với *lòng trắng trứng gà* mà phết mô ác sẽ kín lại.

- *Nam tinh* nướng bỏ vỏ, tán nhỏ, trộn với giấm. Phủ miếng vải lên mô ác rồi đặt thuốc vào, lấy tay hơi nóng thường xoa vào là công hiệu ngay.

XLIV - THÓP LỖI

Thóp lỗi lên là vì Tỳ chủ da thịt mà trẻ bú mớm không chừng dới no sai mức, hoặc bị nóng khi lạnh phạm vào Tỳ kinh, làm cho tạng phủ mất điều hòa, khí xông lên làm cho thóp lỗi cao như vật chất đông lại, lông tóc vàng ngắn, tự đổ mồ hôi.

Nếu hàn khí xông lên thì thóp cứng, nhiệt khí xông lên thì thóp mềm phép trị thì hàn. nên dùng thuốc nhiệt, nóng nên dùng thuốc mát, tùy trẻ lớn nhỏ mà cho uống liều lượng ít nhiều, không nên coi thường.

Kinh trị trẻ con sơ sinh sưng thóp.

Hoàng bá tán nhỏ, hòa với nước, rịt vào lòng bàn chân thì tiêu.

XLV - CÁC CHỨNG CHẬM

Các chứng chậm là chậm biết đi, chậm biết nói, chậm mọc răng, chậm mọc tóc, quá kỳ mà không đạt yêu cầu gọi là chậm, Là vì.

Đi thuộc can thận, can chủ gân, thậm chủ cốt, can thận suy yếu thì chưa đi được.

Nói thuộc tâm, tâm chủ lưỡi, tâm hư thì lưỡi chưa nói được.

Răng thuộc thận, thận suy thì răng chưa mọc được.

Tóc thuộc huyết, huyết kém thì tóc chưa mọc được, nên tùy từng kinh từng loại mà bồi bổ vào.

1. Kinh trị trẻ con chậm mọc tóc.

- *Hương nhu* lâu ngày, 2 lạng, nước một chén, sắc đậm, hòa với mỡ heo ngày ngày bôi cho đều thì mọc.

- *Cá diếc*, đốt tồn tính, tán nhỏ, hòa với *nước tương* mà bôi thì tóc mọc.

2. Kinh trị trẻ con 4, 5 tuổi mà chưa nói được:

- *Đậu đỏ* tán nhỏ, hòa với rượu bôi vào dưới lưỡi rất hay.

- *Chim khướu* nhỏ lông rửa sạch, nướng chim cho ăn.

3. Kinh trị răng mọc chậm hoặc bị gãy, nhiều năm không mọc.

- *Xương sồng chuột* tán nhỏ bôi vào rất hay.

4. Kinh trị trẻ con chậm biết đi.

- *Ngũ gia bì*, *mộc qua*. Hai thứ bằng nhau cùng tán nhỏ, mỗi lần nửa đồng cân, uống với nước đun sôi vào lúc đói.

XLV - DÔ NGỰC

Dô ngực là ngực trẻ dô ra như hình con rùa, là vì phế nóng, trướng đầy, công vào, lồng ngực, hoặc vì người mẹ ăn nhiều đồ cay nóng nên con sinh ngực dô cao lên mà thành chứng này.

Phương kinh trị.

- *Nước đáí rửa* thường bôi vào các khớp xương ngực thì khỏi.

(Cách lấy nước đáí rửa: lấy lá sen đặt rửa lên trên, dùng cái gương soi vào thì nó vãi đáí ra).

XLVI - GÙ LƯNG

Chứng gù lưng là sau lưng gù lên như mu rùa, vì lúc mới sinh không cẩn thận để phong tà xâm vào xương sồng, ngấm thấu vào xương tủy mà sinh ra chứng này.

Các phương kinh trị.

- *Nước đáí rửa* bôi vào các khớp lưng thì khỏi, cách lấy *nước đáí rửa* như trước.

- *Hà thủ ô* tán nhỏ, dùng nước đáí rửa trộn vào, phết vào các khớp xương ở lưng. lâu lâu thì hết gù.

XLVII - LỖ MÉP

Chứng lỗ mép là do nước dãi nhện ra mép mà sinh lở. Nước dãi tức là tân dịch của tỳ, tỳ vì lạnh nóng không đều nên nước dãi chảy ra, mà không ngừng được, phép chữa phải ôn bổ tỳ tạng làm chủ.

1. Kinh trị lở mép, chảy nước dãi trắng ra mà không ngăn được.

Nam linh tán nhỏ, hòa với nước cốt gừng phết vào hai mép thì khỏi.

2. Các phương kinh trị tỳ nhiệt chảy nước dãi luôn.

- Hột bồ kết 2 đồng, Bán hạ nấu với nước gừng tây 7 lần, 5 phân. Hai vị cùng tán nhỏ, rưới nước gừng vào, viên bằng hạt cân xa, mỗi lần uống 5 viên với nước nóng rất công hiệu.

- Lấy nước dãi bỏ bôi vào mép và trên mép thì khỏi.

- Gạc hương đeo vụn tán nhỏ, mỗi lần uống 3 phân, với nước cơm thì khỏi.

- Vỏ trứng rể dâu già vấy lấy nước cốt bôi vào thì khỏi.

XLVIII - ĐẬU (trái giống)

Bệnh đậu là do nhiệt độc mà sinh ra, vì trong lúc trẻ con còn trong bào thai cảm nhiễm, khí độc ô uế, hoặc cha mẹ trong lúc giao cấu, lửa dâm quá độ, nhiệt khí có truyền vào bào thai, nên khi con sinh ra đã nhiễm độc ấy mà sinh ra chứng này.

Nhưng lúc phát bên có mau chậm, nặng nhẹ khác nhau, hễ gặp thời tiết nóng lạnh không thường thời đậu nhân đó mà phát ra. Thường thường lúc lên đậu có khi vì ngoại cảm phong hàn, có khi vì nội thương ẩm thực, có khi vì thời khí, truyền nhiễm, có khi vì vấp ngã hoảng sợ mà mắc bệnh.

Hễ lúc mới cảm chưa thấy nốt đỏ mà phát sốt phiền táo, môi đỏ, má đỏ, đầu nhức, mình đau, lúc nóng, lúc lạnh, hắt hơi, ngáp vặt ho hen sôi dờm, tương tự như cảm bệnh thương hàn, chưa rõ là bệnh gì, thì nên uống thuốc tán tà giải độc để sơ thông.

Phản trẻ con chưa lên đậu, thì nên dùng mấy phương sau đây để phòng ngừa, hoặc có lên cũng nhẹ.

A - Thuốc dự phòng

Như lúc thời tiết ẩm áp, sợ phát bệnh đậu thì uống bài này, sẽ không phát dù có phát cũng nhẹ:

Dầu mè 1 chén, nước 1 chén. Đổ nước vào dầu, lấy cành liễu quấy đều đều, mỗi lần uống một muổng tre lớn ba muổng, uống lúc đi ngủ. Uống 4, 5 lần thấy đại tiện thông lợi là được.

- Đậu xanh nửa cân, đậu đỏ nửa cân, đậu đen nửa cân, Cam thảo một lạng. Nước 4 thang nấu thật chín tùy thích mà ăn, ăn luôn 7 ngày thì khỏi.

- Cá chép thứ đen, lớn 1 con, nhỏ 2, 3 con, chiều 30 Tết, lúc nhá nhem tối lấy nước nấu cá sôi lên, chờ nguội đem tắm khắp mình trẻ, nhất là 7 chỗ khiếu, đừng ngại tanh.

- Dây mướp phơi dâm cho khô, nấu tắm.

- Mật chim vạc 1 cái, hòa với nước mà uống, thì vĩnh viễn không lên đậu hoặc có lên cũng nhẹ.

- Chim cú ngói nhiều màu, tối 30 tết, bắt 1 con làm thịt nấu hoặc nướng cho trẻ ăn, và lấy nước ấy mà tắm cho nó, thì lên đậu ít, thưa.

- Lá mộc tề, nấu nước, già trẻ lớn bé nên uống thay chè hoặc tắm đều hay.

- Cá diếc 1 con, đánh vảy, mổ bỏ ruột, dùng cho dính nước, lấy rau ngò ri già nhỏ, lại cho tí muối, dồn vào bụng cá, lấy giấy ướt gói nhiều lớp, vùi vào lửa than cho chín, chờ nguội cho bột hòa độc rồi cho trẻ ăn hết, rất hay.

- Trùn đất 1 con, trứng gà quạ (gà đen) 1 quả, xoi một lỗ nhỏ, dồn trùn vào, lấy giấy ướt gói lại, bỏ vào nồi luộc cho trẻ ăn, mỗi năm đến ngày xuân, cho ăn một trứng, hay lúc ở xóm diềng có người lên đậu thì làm cho trẻ ăn rất hay.

- Trừ thoát đơn Xác ve, xác rắn, màng trứng gà. Móng tay cha mẹ đứa trẻ, cắt ra. các vị đều bằng nhau, cộng 1 đồng cân, để trên miếng ngói mới sấy khô, tán nhỏ luyện mật làm viên bằng hạt đậu xanh, đến tối 30 tết cho uống một lần 3 năm uống luôn ba lần thì không lên đậu.

- Ốc bươu, lá rau má, lá sung, lá mào gà đuôi nheo. Các vị bằng nhau tán nhỏ, hòa nước trong, bỏ bã mỗi ngày tắm cho nó, rất hay.

B - Thuốc dùng sau ba ngày phát sốt

1. Kinh trị đến mùa lên đậu, trẻ con mới phát sốt còn hồ nghi nên kịp thanh hỏa, giải biểu ngay cho nhẹ.

Tam đậu thang *Đậu xanh, Đậu đen, Đậu đỏ*, Ba thứ nấu chín mà ăn cả đậu và nước rất hay.

- Cát căn 1 phần, Tía tô 1 phần cam thảo nửa phần, sắc uống ấm.

- Chi tử 1 phần, Rễ tranh 1 phần, Tía tô 1 phần Cát căn 1 phần. Cam thảo nửa phần, gừng sống 3 lát, sắc uống.

- Rau mùi 1 nắm. Rượu 1 chén. Vò nát với rượu, ngâm phun vào khắp mình mấy cùng giường chiếu trẻ nằm, phun ra như sương mù rất hay.

- Hoa mai, phơi khô, tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, tùy trẻ lớn nhỏ, một tuổi uống 1 viên, thêm mỗi tuổi uống thêm 3 viên, uống với nước nóng, ngày ba lần là khỏi.

2. Truyền trị trẻ con mới phát sốt, đậu còn chưa mọc, tắm để cho nhẹ và có mọc cũng thưa.

- Lá rau dứa, lá sung, lá rau bợ, ốc bươu. Các thức bằng nhau, giã nát hòa nước trong mà tắm ngày 1 lần, rất hay.

- Lá cây sắn dây, sắc nước đậm, đem tắm cho trẻ thì không phát đậu, nếu có phát cũng nhẹ.

3. Phần đậu từ lúc mới mọc đến khi bong vẩy, nên lấy quả mướp già, phơi khô, mỗi lần dùng 5 đồng, bắc 1 đồng, nấu nước uống thay trà.

C - Thuốc dùng trong ba ngày lên đậu.

Phàm lúc đậu mọc thấy nổi nốt đỏ lên như muỗi cắn thì lấy giấy cuộn lại, nhúng dầu đốt lên, soi khước mắt cùng cạnh lỗ mũi, soi bên phải thì nhìn bên trái, soi bên trái thì nhìn bên phải, xem trong da sẽ thấy hoặc đỏ hoặc tía, hoặc từng khối, hoặc từng chấm rõ ràng như thấy mụn nổi ngoài da. Nếu trong thịt không có chân tức là sỏi nếu trong thịt có chân ăn sâu tức là đậu, thì kịp dùng phương để thanh giải ngay.

1. Truyền trị lúc có đậu mới mọc.

Cỏ noc rắn, Cỏ mực, lá thanh táo, lá sung, lá dâu, lá rau má, măng lau, lá mũi mác, lá chân vịt. Các vị đều nhau giã nát, hòa vào với nước, bỏ bã, phun khắp mình mấy như sương mù, ngày làm hai lần, rất hay. Phương này chỉ nên dùng vào trường hợp mình nóng dữ dội, nổi đậu màu tía, còn như bình thường thì chớ dùng.

2. Kinh trị độc đậu nóng quá, hoảng hốt.

Trùn đất 1 con giã nát, Ốc bươu lớn 20 con. Cùng ngâm nước ba bát lọc bỏ bã cho uống.

3. Truyền trị đậu mọc quá ba ngày mà chưa hết sốt thì nên giải nhiệt để thúc cho đậu ra thì bệnh tự nhiên khỏi.

- *Củ sắn dây* 1 củ, *Đậu xanh* 1 phần, *lá chàm* 1 phần, *Rễ tranh* 1 phần, *Mắt cam thảo* nửa phần, *Gừng sống* 3 lát. Sắc uống.

4. Kinh trị lên đậu, nhiệt lắm, hơi thở ra như có khói.

- *Hồng hoa*, sắc sôi cho uống, không hoa thì dùng hạt, giã nát sắc nước uống cũng hay.

5. Truyền trị vừa lên đậu vừa lên sỏi.

- *Mộc thông* 2 đồng, *Cát cân* 2 đồng, *Chỉ xác* (bỏ ruột sao) 2 đồng, *xác ve sầu* (bỏ mồm và chân rửa sạch) 1 đồng, *Gạo nếp* 100 hạt. Bóc làm một thang, đổ một bát nước, sắc lên chia làm ba lần uống bất cần giờ giấc.

6. Kinh trị đậu mọc không tốt. Phương này có thể giải độc, tiêu thũng, định suyễn, hạ khí, khí đều thì đậu cũng đều.

- *Hoa cải củ* sắc nước uống thường rất hay, không hòa thì dùng hạt nghiền nhỏ hòa với nước nóng mà uống cũng hay.

- *Rễ cây chàm* 1 lạng, *Cam thảo* 1 đồng. Đều tán nhỏ, mỗi lần dùng nửa đồng hoặc 1 đồng, trích lấy *máu mòng gà* hai ba giọt hòa với chút ít rượu ấm mà uống rất hay.

- *Rau mùi* 2 lạng thái nhỏ, sắc với một chén to rượu, lấy vung dậy kín dùng cho bay hơi, chờ nguội, bỏ rau mùi, lấy rượu phun ướt như dầm sương từ đầu đến chân cho khắp (chừa mặt và đầu).

- *Quả mướp* lấy phần gần cuống, độ ba tấc cả vỏ và hạt, đốt tồn tính, tán nhỏ, cho ít đường cát vào mà uống thì đậu mọc nặng sẽ trở nên nhẹ, nhẹ sẽ ít mọc, rất hay.

D - Thuốc dùng trong ba ngày đậu cương

1. Kinh trị lúc đậu cương, nên dùng "Hòa sương thang" để giải khí độc và để mừng mủ.

- *Kinh giới* 1 đồng, *Bạc hà* 1 đồng, *Cành tía tô* 1 đồng, *Cam thảo tiết* nửa đồng. *Gạo nếp* 100 hạt, *Gừng sống* 3 lát cùng sắc uống.

2. Kinh trị đậu đã cương gặp khí độc lại lặn xuống.

Hạt trâm (cà na) bỏ đôi, sắc với nước uống chút ít, thì đậu cương ngay.

3. Kinh trị nốt đậu hăm vào, khí độc uất lại bên trong, sinh đại tiện ra máu, hôn mê bất tỉnh, là chứng rất nguy.

- *Vỏ trứng gà ấp* (bóc bỏ màng bên trong), sấy trên miếng ngói mới, tán nhỏ, mỗi lần uống nửa đồng với nước nóng thì cương ngay.

4. Kinh trị nốt đậu, gặp phải phong hàn ở ngoài xâm nhập vào nên mới mọc mà lại tẹt xuống, không cương lên được. Dùng thuốc này mà chữa thì đều khỏi hết.

- *Lá sen già*, *dính sát mặt nước*, *lưng có sắc tía*, sao khô, *Bạch cương tàm* sao bỏ tơ. Hai thứ bằng nhau, tán bột, mỗi lần uống nửa đồng, lấy rau ngò ri nấu nước làm thang mà uống, nốt đậu cương lên dễ dàng ngay.

- Lấy một cục đá, nung đỏ, bỏ vào bát giấm để ngoài cửa buồng, hé cửa cho hơi bay vào thì đậu cương ngay.

5. Kinh trị đậu mọc bị tẹt xuống, hoặc biến sắc đen, môi miệng lạnh như nước, nguy cấp lắm.

- *Bọ chó* (bù chết) 7 con, nghiền nhỏ, hòa với chút ít rượu mà uống, tức thời đậu mọc đỏ tươi. Thực là thuốc khởi tử hồi sinh.

6. Kinh trị đậu mọc không tốt hoặc hăm đen và khát nước.

- *Vỏ quả vải*, sắc cho uống rất hay.

7. Kinh trị đậu rập xuống hăm đen phát co giật.

- *Nhựa cây đào* 1 cục. Sắc sôi mà uống, hoặc cô thành cao, nhỏ rượu vào chút ít mà uống, thì mọc tốt và rụng bay cũng dễ.

8. Kinh trị đậu mọc không tốt, hăm đen vào.

- *Răng người* 1, 2 cái, để vào cái bình sành, ngoài đập bùn, chét kín, đem nung, tán nhỏ, lấy huyết heo đực hòa tan mà uống, hoặc vì uống thuốc hàn lượng, huyết hãm nên sinh đậu hăm thì cho *xạ hương* vào chút ít, hòa với nước và rượu, mà uống rất hay.

E - Thuốc dùng trong ba ngày mừng mủ

1. Truyền trị đậu đến kỳ mừng mủ, nên cho uống phương thuốc "Bài nùng thác lý" này làm cho mủ đậu đầy đặc sau để thu áp mà không sinh chứng khác.

- *Kinh giới, hạt hồng hoa, kim ngân hoa, dây kim ngân, lá sung*. Các vị đều nhau, *Cam thảo* nửa phân, *gừng sống* ba lát, sắc nước uống, nếu mủ sưng không đầy đặc, thì thêm nhúm gạo nếp.

- Thường ăn cháo nếp, rất hay.

2. Truyền trị đậu mụn mừng mủ không đầy đặc.

- *Sấu (bù xe) trong cây đậu* (nam 7 nữ 9). Gạo nếp 1 vốc. Cùng nấu cháo, ngày cho ăn ba lần, thì mủ đầy ngay, thật là thuốc rất hay.

- *La gáo nước, Dây kim ngân, Hạt đậu đỏ*. Cùng sắc sôi, chờ ấm, phun nhẹ vào khắp mình trẻ, mỗi ngày hai lần, công hiệu rất chóng.

3. Truyền trị đậu không nung mủ, mà rập xuống, hăm đen hoặc trắng nhợt rồi phát ngứa rất nguy khốn.

- *Xuyên sơn giáp* ba miếng, nướng vàng sắc nước mà uống, ngày 2, 3 lần, mủ sẽ sưng lên.

4. Truyền trị đậu không mừng mủ, da mỏng nổi phỏng lên.

- *Lá bạc hà, Kim ngân hoa*. Hai vị đều nhau, sắc đậm chờ nguội phun nhẹ vào, ngày ba lần, thấy nốt mừng mủ là được.

5. Kinh trị đậu biến sắc đen.

- *Xuyên sơn giáp*, sao với cát phấn (bột vỏ hến) cho vàng, rồi sàng bỏ bột cát phấn, tán nhỏ, mỗi lần uống năm phân, cho *xạ hương* vào, mỗi lần uống năm phân, mỗi tuổi thêm một hạt uống với chút rượu thì thấy sắc đỏ liền, công hiệu rất hay.

6. Kinh trị nốt đậu bị đe.

- *Máu trong tim (huyết hậu của heo đực)* 1 đồng, *Long não* 1 phân. Nghiền đều, hòa với rượu mà uống, chốc lát, nổi đỏ lên, rất hay. Dùng huyết hậu thối chap, để vào bình sạch phơi khô càng hay.

- Chặt đuôi heo, lấy máu cho *ít Long não* hòa với nước uống cũng hay.

G - thuốc dùng trong thời kỳ ba ngày thu áp (đậu rập)

1. Kinh trị nốt đậu không thu áp.

Ngà voi, cạo lấy phần, bỏ vào cái chảo than, sao vàng, tán nhỏ mỗi lần uống bảy tám phân, trẻ lớn uống 1 đồng với nước sôi rất hay.

2. Kinh trị đậu đã quá kỳ không thu áp.

Xuyên sơn giáp, đốt tán bột, *Xạ hương* chút ít. Hòa với nước mà phết vào thì thu áp ngay.

3. Kinh trị nốt đậu lở loét đau đớn.

Bách hoa cao: *Mật ong*, lấy lông cánh quạ chấm vào phết rất hay.

4. Kinh trị đậu giáp loét không thu áp:

Vỏ ốc trắng ở tường đất lâu năm càng tốt, lấy về rửa sạch, đốt tán nhỏ, rắc vào, khô ngay.

5. Kinh trị nốt đậu loét giáp chảy nước không ngớt.

- *Kén dỏ* (tằm biển) tùy theo vết loét nhiều ít, lấy *phèn chua* tán nhỏ nhét vào kén cho đầy, nướng trên miếng ngói cho khô. tán nhỏ rắc vào rất hay.

6. Kinh trị lúc đậu thu áp, nhiệt độc quá nhiều, hoặc gặp phong tà độc khí làm cho một nốt đậu giáp loét ra:

- *Tranh lạp nhả* đã lâu năm, lấy nhiều tán nhỏ rắc vào, hoặc lở loét nhiều thì rắc khắp chiếu cho nằm một đêm thì khô mà đóng vảy, tự rụng.

- *Đậu đen* nghiền thành bột rắc vào.

7. Kinh trị nốt đậu lở loét, thối sinh giới.

- *Lá chè già* lấy lúc sau tiết sương giáng, *Bạc hà*. Hai thứ đều nhau, sắc đậm mà rửa, giới sẽ chết. Hoặc trước đốt lá ngải cứu ra khói mà xông rồi sau rửa càng tốt.

- *Lá liễu non*, rải trên chiếu cho nằm, giới ra hết thì khỏi.

8. Thuốc tắm sau khi đậu thu áp.

- *Bạc hà*, *lá tì bì*, *lá thanh táo*, *Lá bồ hòn*, *Kinh giới*, *Củ nghệ*, *Lá mần tưới*. Cùng nấu nước mà tắm.

- *Lá sắn dây* 1 nắm lớn, sắc đậm, ngày thường tắm, rất hay.

H - Thuốc dùng trong thời kỳ bong vảy

Kinh trị lên đậu đóng vảy không bong, thành vết bầm.

Rau sam già lấy nước cốt, chế với *mỡ heo*, *mật ong* đều nhau, cô thành cao thường thường phết vào, vảy sẽ bong mà kéo da non.

I - Thuốc trị các tạp bệnh lúc lên đậu

1. Kinh trị lên đậu, nôn khan vì hỏa độc ở dạ dày.

- *Lá tre* 30 lá, *Tim bác* 30 sợi. Nước 1 bát, sắc sôi, uống ấm, thường uống rất hay.

2. Truyền trị lúc lên đậu có chứng đau vùng tim do độc công vào.

- *Chỉ thiên* (Tiên hồ nam) rễ và lá, một nắm, thái nhỏ, nước một bát, sắc còn phân nửa, chờ nguội, hòa với bột (sắn dây) 1 đồng cân mà uống thì yên.

3. Kinh trị lúc lên đậu có chứng sinh bụng ăn không tiêu cho chính khí không điều hòa.

- *Hoắc hương*, *hương phụ mẹ*. Hai vị đều nhau, tán nhỏ, nấu nước sôi để ấm uống 1, 2 đồng, yên ngay.

4. Truyền trị lên đậu sinh đau họng.

- *Lá mướp* rửa sạch, giã nhỏ, cho vào tí muối, giở vào trong họng thì khỏi.

- *Cỏ nư ỏ ỏ, Lá xương rồng, Cam thảo.* Chế nước vào xấp xấp sắc sôi lên từ từ nhấp từng hớp một là khỏi. Hoặc mỗi ngày thường uống chút ít để phòng ngừa trước cũng tốt.

5. Truyền trị lúc lên đậu, khàn tiếng vì dờm tảo.

Rễ cây mơ 1 nắm, rửa sạch, giã nhỏ, nước 1 bát, sắc còn phân nửa, từ từ nhấp uống tiếng sẽ trong lại.

6. Kinh trị lên đậu hư phiền, suyễn thở, tiểu tiện không thông.

- *Tim bác* 1 nắm, *Mai ba ba* 2 lạng nước 1 thăng rượu, sắc còn phân nửa, chia 2 lần uống, sẽ khỏi.

7. Truyền trị lúc lên đậu đi tả lỵ.

- *Rau dừ nước, Vỏ cây vối, Hạt mã đề sao.* Các vị đều nhau, sắc cho uống lúc đói, thì hết.

- *Mã đề cả lá và rễ, Rau dừ nước, cỏ seo gà.* Đều nhau, sắc uống. Đi tả luôn, thêm *vỏ cây vối sao.* Đi lỵ ra máu, thường thêm *Thuyết táo căn và rễ cỏ tranh.* Đi lỵ ra mũi thêm *lá sen lỵ.*

8. Truyền trị lúc lên đậu vì nhiệt khí không lui đi đái vàng, đỏ hoặc đi ra máu, đau nhức.

- *Hạt mã đề, Rễ cỏ tranh, Mộc thông, tim bác.* các vị đều nhau, sắc sôi vài đạo, dùng *sừng tê ngưu* mài vào mà uống rất hay.

9. Kinh trị lúc lên đậu phát ngứa.

- *Xác ve sầu* 21 con, bỏ mỡm chân rửa sạch, *Cam thảo nướng.* Mỗi thứ bằng nhau, sắc uống khỏi ngay.

- *Chè hương* đốt cho lên khói, thường xông trong buồng người bệnh nằm rất hay.

- *Củ ráy ngựa* thái 5, 6 lát sắc lên, hòa với tí mật, mỗi buổi sáng lấy lông chim chấm thuốc phết vào khỏi ngay, khi phết kiêng dùng lông gà, vì hay động phong mà ngứa thêm.

- *Hoa nhân trần, Hạt kinh giới* đều nhau tán nhỏ, dùng giấy cuộn làm mỗi to bằng ngón tay, đốt xông chỗ ngứa là yên. Ngoài lấy lông ngỗng phết thuốc vào chỗ ngứa, đến khi khỏi thì thôi.

10. Truyền trị trẻ con lúc lên đậu sinh nghiêng răng.

Răng người, răng heo, răng chó mài với nước giếng mà uống rất hay.

K - Thuốc chữa tạp bệnh sau khi đậu khỏi

1. Phương thuốc kinh nghiệm phòng đậu chạy nọc vào mắt.

- *Hột cải trắng* tán nhỏ, hòa với nước bôi vào lòng bàn chân sẽ dẫn độc xuống được không cho vào mắt rất hay.

2. Kinh trị sau khi đậu khỏi mờ mắt.

- *Thiên hoa phấn, xác rắn.* Hai vị đều nhau, rửa sạch, sao khô nghiền nhỏ lấy *gan dê* mổ ra đổ thuốc vào dùng nước cơm nấu chín xắt ra ăn, độ 10 ngày thì khỏi.

3. Truyền trị sau lúc mới khỏi mắt bị kéo mây.

- *Rễ hoàng đằng* thái nhỏ, nấu cách thủy ra nước đậm một bát, đem ra chừ bột nóng cho máu lợn vào 3, 4 giọt, mài *phèn chua* vào chút ít, thường nhỏ vào mắt thì khỏi.

4. Kinh trị sau lúc đậu khỏi vì chạy nọc vào mắt mà kéo mây:

- *Tổ bọ ngựa cây dậu* nướng đen tán nhỏ, cho *xạ hương* vào chút ít, hòa với nước cơm mà uống, mỗi lần một cái hay lắm.

- *Xác ve* rửa sạch, bỏ đầu chân, *Hoa cúc trắng*. Hai vị đều nhau, mỗi lần dùng hai ba đồng, nước một bát sắc còn sáu bảy phần, hòa vào chút *mật*, uống ấm là khỏi.

- *Hạt màng tang* tán nhỏ, lấy chút ít thổi vào lỗ mũi 5, 3 lần là khỏi.

Móng chân giò heo đốt tán nhỏ, nấu sôi chờ lắng xuống, gạn lấy nước trong mà rửa rất hay.

5. Kinh trị phát ban hoặc lên đậu mất sinh mào, nửa năm trở lại thì có thể trị, lâu quá thì không thể trị.

- *Móng đeo chân giò heo* 3 lạng, cho vào bình đất, trét bùn kín đem nung, *Xác ve* sâu bỏ chân, rửa sạch một lạng, *Linh dương giác* cạo nhỏ một phần. Cùng tán nhỏ, trẻ mỗi tuổi uống 1 đồng, 3 tuổi trở lên uống 3 đồng với nước nóng, ngày uống ba lần rất hay.

6. Truyền trị đậu mới khỏi, do phong nhiệt mà sinh lở.

- *Gạo tẻ* giã nhỏ thành bột mà xoa vào khô ngay.

- *Cứt dê* đốt tồn tính tán nhỏ, hòa *dầu mè* mà xúc rất hay.

7. Kinh trị sau lúc lên đậu bị sang độc, lở loét không thu miệng được.

- *Vỏ ốc vụn* lấy ở vách đất lâu năm, rửa sạch, đốt tán nhỏ rắc vào.

- *Hột quả vải* mài với nước cho đặc như bùn, phơi khô, tán nhỏ mà rắc, hoặc mài với nước mà xúc cũng hay.

8. Kinh trị lên đậu khỏi rồi sinh ung độc.

- *Xích tiểu đậu* tán nhỏ lấy lòng trắng trứng gà hòa đều thường bôi vào sẽ tan.

- *Đậu đen, đậu xanh, đậu đỏ* đều bằng nhau tán nhỏ, hòa với *Giấm* mà bôi vào sẽ khỏi.

9. Truyền trị trẻ con sau khi lên đậu, nọc độc kết thành đinh nhọt, lúc mới phát thì dùng.

- *Cỏ nọ* áo giã nát cho vào tí *Long não* trộn với lòng trắng trứng gà nặn thành bánh mà đắp, khô thì thay cái khác ba bốn lần là khỏi. Rất nhanh.

- *Dây kim ngân, kim ngân hoa, ngưu tất*. Các vị đều bằng nhau, thái nhỏ sắc uống, bên ngoài dùng ba thứ đậu đã nói ở trên mà đắp vào.

- *Rau sam* giã lấy nước cốt, cho mỡ heo vào phân nửa, cô thành cao mà dán hết ngay.

10. Truyền trị sau khi lên đậu mới khỏi, không lở không ngứa không sưng không đau, bỗng chốc tay chân co quắp khó duỗi.

- *Áo hạt bìm bìm* (bỏ nhân lấy vỏ) mài với nước cho đặc lại lấy *Cỏ mực* nghiền nhỏ hòa vào, dùng lông gà chấm mà phết vào chỗ co quắp, ngày phết 10 lần, dần dần sẽ duỗi ra được, có *Sừng tê giác* mài vào càng hay.

- *Hành sắc* cho uống cũng khỏi.

11. Truyền trị trẻ con bỗng nhiên trên mình nổi mụn bọc nước.

- *Cỏ mực* nát 1 nắm rửa sạch, nước 1 bát, sắc còn phân nửa, uống ba hợp lại lấy nước ấy bôi xoa vào, sẽ khô và tróc hết.

L - SỎI (trái đỏ)

Sỏi thì nốt mọc lên như hạt mè lan thành từng mảng, còn đậu thì nốt mọc như hạt đậu lan thành từng hạt, đều là tiếng tượng hình. Hai bệnh ấy đều do một căn nguyên là *Thái độc*, nhưng đậu thì phát ra ở ngũ tạng, tạng thuộc âm, chủ huyết, nên đậu có hình mờ co nốt,

chứng có hàn có nhiệt. Còn sôi thì phát ra ở lục phủ, phủ thuộc dương, chủ khí, nên sôi có hình mà không thành mù, chỉ có chứng nhiệt mà không có chứng hàn.

Chứng phát ra đã khác thì cách chữa cũng khác nhau; Cách chữa đậu phải củng cố bên trong phải dùng thuốc bổ, chữa sôi không củng cố bên trong chỉ nên phát tán, chỉ có lúc đầu mới phát thì có thể phát tán là điểm hơi giống nhau; đến khi đã mọc ra thì đậu nên bổ khí để sinh huyết, còn sôi thì nên bổ âm để ất bớt dương đó là nguyên tắc chính.

Lại lúc đầu sôi mọc phần nhiều giống ngoại cảm. Nhưng sôi thì ho, chảy mũi sổ mũi, chảy nước dãi trong, mũi mắt hơi sưng, nước mắt chảy ràn rụa, mắt mặt hơi phù, hai má đỏ hồng, lợm mửa, ọc khan. Hễ thấy chứng trạng này nên tránh gió rét cẩn thận, đừng cho ăn đồ tanh cay, dùng thuốc tán biến làm cho da dễ thở thịt mở ra thì độc sôi dễ ra.

1. Kinh trị sôi đã mọc mà đại tiện đi lỏng.

Hạt mã đề sao qua sắc uống, nếu đại không thông, thì gia *Mộc thông*.

2. Kinh trị sôi đã mọc mà sốt không hạ, ho không bớt.

- *Thiên môn đông* bỏ lõi và vỏ. *Thiên hoa phấn*, *Tang bạch bì* (tẩm mật sao) *Tía tô* bốn vị đều nhau, *Cam thảo* một ít. Cùng sắc uống sẽ khỏi.

- *Kinh giới*, *Địa cốt bì*. *Vỏ rễ dâu*, *Lá xương sông*, *Chua me* đất các vị đều nhau, sắc uống ấm, như đại tiện lỏng thì bỏ *chua me* đất.

3. Kinh trị thời tiết không lạnh, hay phát ra chứng sôi, ban đầu thì mình nóng, nhức đầu, ho, sổ mũi, nên uống thuốc này, nếu cảm thấy phong tà thì thanh nhiệt tán tà, nếu phát sôi thì giảm độc sơ thông nhẹ.

- *Bột cham* 1 muống hòa với nước mới mức mà uống.

- *Cát căn* 1 phân, *Tía tô* 1 phân, *Cam thảo* nửa phân, *Hành* ba củ, sắc uống nóng.

4. Kinh trị phát sốt 6, 7 ngày, sôi mọc ra không tốt, hoặc mọc rồi lại lặn là do lỗ chân lông bít kín hoặc phong hàn ngoại cảm độc công vào trong làm cho thổ tả nóng hoạn.

- *Lá liễu* phơi khô sao tán nhỏ, mỗi lần dùng 1, 2 đồng, lấy *rễ tranh* rửa sạch nước làm thang mà uống. Ngoài dùng một nắm *Rau mùi* (ngó rí) thái nhỏ, sắc với rượu cho sôi, nhấc xuống chờ nguội dần, lấy *Vỏ cây gai* vỏ mềm chấm vào nước xoa đầu mặt chân tay, sôi mọc được thì yên.

5. Kinh trị sôi đã mọc mà sốt chưa giải, phổi nóng như đốt, dạ dày khô ráo, làm cho phiền khát uống nước nhiều.

- *Mạch môn đông* bỏ lõi củ sần dây, *thiên hoa phấn*, *hạt dành dành* (ngâm *Đồng tiện* sao đen). Mỗi vị một đồng *lá tre* 10 lá sắc uống thì khỏi, nếu có *Tế giác* mài vào càng hay.

- *Cây hành* sắc uống thì khỏi.

6. Kinh trị sôi đã mọc mà sinh ỉa chảy.

- *Hạt mã đề* sao qua sắc uống. Nếu bị đại thì thêm *Mộc thông*.

Hạt mã đề, *rau dừa nước* bằng nhau sắc uống.

7. Kinh trị sôi đã mọc mà vẫn sốt nóng ho không dứt.

- *Thiên môn đông* (bỏ vỏ, lõi), *Thiên hoa phấn*, *vỏ rễ dâu* (tẩm mật sao), *Tía tô*, các vị bằng nhau. *Cam thảo* một ít sắc uống.

- *Kinh giới*, *Địa cốt bì*, *Vỏ rễ dâu*, *lá xương sông*, *chua me* đất, bằng nhau sắc uống lúc thuốc còn nóng. Nếu đi ỉa chảy thì bỏ *bột chua me* đất.



Dây chạc chiu



Dây quai bị



Mơ lông



Thiên niên kiện



Bạch hoa xà
(Đuôi công)



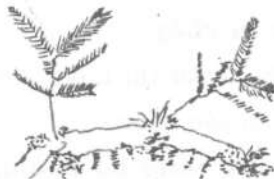
Tầm phồng



Ké hoa đào
(Ké ươ)



Mảnh công



Rau rút



Vông vang